

ĐC

174

LƯƠNG HIỀN

Điều anh muốn nói

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ



VĨNH BIỆT ĐÈO LŨNG LỒ

I

Mới đó mà thắm thoát đã ba mươi năm.

Tôi bồi hồi nhớ lại những kỷ niệm xa xưa, từ những ngày đầu chiến dịch, tưởng như vừa mới hôm qua. Những hình ảnh sống động, cảnh vật, con người đang còn như in rõ nét trong tôi. Và nỗi day dứt bần khoản cũng trở dậy cùng với những hình ảnh tỏ mờ của cuốn phim thời sự đang diễn ra trước mắt tôi. Nỗi nhớ nhưng, nỗi day dứt vẫn đau đáu bên tôi tưởng chừng đã lãng quên đi hay lắng đọng lại, nhưng có lúc lại bùng lên sôi sục trong lòng. Tôi muốn bay thẳng tới con đường đèo xiết bao yêu thương đó. Tôi sẽ đứng trên đỉnh đèo, ở mô đất cao nhất, có gốc cây cụt do bom tiện dứt. Và tôi gọi tên em thật to. Không có tiếng em đáp lại. Tôi gào, tôi hét, át cả tiếng gió, át cả tiếng súng của trận địa cao xạ đang bắn máy bay, át cả tiếng động cơ của đoàn xe đang ì ầm lên dốc qua đèo.

Vẫn chẳng có tiếng em đáp lại. Tiếng của tôi đã khản đặc, mất hút vào không trung, chìm lắng vào những hố

bom sâu thẳm. Không một hồi âm, âm vang. Thất vọng. Từ đỉnh núi, tôi chạy lao xuống dốc, nơi tiếng bom vừa nổ. Vừa chạy tôi vừa gào to gọi tên em, mặc dầu tiếng tôi không còn ra hơi nữa, mặc dầu tôi bị vấp ngã nhiều lần, đúng hơn là tôi lăn xuống dốc, tôi đang trượt xuống dốc. Tôi tận chân đèo bên bờ suối chỉ còn lại một hố bom đen ngòm hòa vào trong bóng đêm.

Tiếng còi ô tô trên đèo thúc giục, tôi cúi xuống hố bom. Không! Tôi đang phủ phục xuống bờ hố bom, để căng mắt ra nhìn xuống đáy, hy vọng tìm thấy một hình ảnh thân quen. Chỉ có hố bom sâu thẳm, đen ngòm.

Tiếng còi ô tô lại thúc giục. Đoàn xe đã đi xa không còn tiếng ầm ì. Không còn tiếng máy bay. Không còn tiếng súng đạn. Không còn cả tiếng hò, tiếng hát. Bốn bề vắng lặng như tờ.

Hình như có một bàn tay nào đó đã nắm vào cánh tay tôi, nâng tôi đứng dậy. Và một tiếng thì thầm bên tai tôi như vỗ về, an ủi tôi. Trong mắt tôi bỗng nhiên cay cay, và những giọt nước nóng ẩm lăn trên má.

Tiếng còi ô tô lại thúc giục. Bỗng nhiên tôi vùng lên khỏi hố bom, chạy một mạch lên đỉnh đèo. Tôi đến chiếc xe còn lại duy nhất của tôi. Tôi nhảy lên xe, nổ máy. Tiếng máy nổ giòn làm tôi như bừng tỉnh. Tôi kéo đèn gầm, cho xe bò đi. Trước mắt là sương mù hay nước mắt mà kính xe bị mờ thế? Tôi bật tắt cả đèn pha, cả đèn vàng, tăng số cho xe lao đi như điên trên con đường vòng vèo qua dốc.

Con đường đầy ổ gà với những hố bom chi chít, nhưng tôi không hề biết xót là gì cả. Không đạp phanh, không giảm số, xe tôi cứ lao đi, lao đi vun vút.

làm đồng ội lái phụ ngồi bên cạnh tái mét mặt, tay bám chặt lấy cửa xe, há hốc mồm không dám nói một câu, hay cậu ta có nói một câu gì đó nhưng tôi không nghe thấy. Tôi chỉ thấy tiếng máy xe nổ giòn, tiếng gió rít qua cửa xe, tiếng cành lá nguyệt trang xe va đập vào những cây cối ven đường.

Theo quy định, các xe phải đi đèn gầm để tránh máy bay, nhưng tôi bất chấp cả quy định. Cả ba ngọn đèn pha của xe tôi đều sáng trắng, xuyên thẳng vào màn đêm rất xa, sáng cả một vùng rừng, làm cho các trạm gác, các người trên đường hồ, thét, làm ký hiệu bắt tôi tắt đèn đi. Mặc kệ! Tôi cứ lao xe đi với những ánh đèn hắt lên nền trời và chạy theo con đường làm sáng khắp khu rừng.

Trong đầu tôi lúc đó chỉ còn một ý nghĩ: Phải đuổi kịp đơn vị! Chắc hẳn đơn vị đã đến bên Tạ Khoa. Chúng tôi vượt qua sông Đà trước khi trời sáng. Đồng chí đại đội trưởng đã phò biển nhiệm vụ như thế. Phải chạy cả ban ngày, qua cung đường Hát Lót, đến Sơn La. Đến đêm mai phải đến trạm quân giới của chiến dịch—ở gần Him Lam. Xe tôi chở đầy đạn pháo. Chiến dịch đang chuẩn bị bước vào giai đoạn tổng công kích.

Những đoàn bộ đội, dân công, xe thồ cứ tràn cả mặt đường mà đi. Khi thấy xe tôi xuyên đèn cực sáng vào mắt họ, và những tiếng còi giục giã như còi cấp cứu, và xe lao đi với tốc độ nhanh, họ phải ngã giạt vào bên đường, tránh cho xe tôi, như tránh một con trâu lồng.

Mặc kệ! Xe tôi cứ lao đi, xuyên vào màn đêm. Liệu tôi có bị muện không? Có kịp qua sông trước khi trời sáng không? Nào pin... pin... tránh ra! Tránh xa ra — pin pin pin...

II

... Đốc Pha Đin, chị gánh anh thờ
Đèo Lũng Lô, chị hò anh hát
Diệp diệp trùng trùng bát ngát quân ta..

(Ca dao chiến dịch)

Những ai đã đi chiến dịch Điện Biên Phủ, chắc hẳn không quên những cái tên Lũng Lô, Bản Ban, Pha Đin, Tuần Giáo... Đó là những tên đèo, tên dốc, đã đưa hàng ngàn, hàng vạn bộ đội, dân công, thanh niên xung phong... ùn ùn kéo đi, người người lớp lớp những pháo những xe, như rồng như rắn, lượn bay theo những tiếng hò, tiếng hát vượt núi qua đèo.

Đèo Lũng Lô nằm trên trục đường 13A – từ Yên Bái đi Ngã ba Ba Khe – một đường rẽ đi Gốc Bàng, Nghĩa Lộ, một đường đi qua đèo Lũng Lô, qua dốc Bản Ban đến Phù Yên hay còn gọi là cánh đồng Quang Huy, rồi vượt qua sông Đà ở bến Tạ Khoa, gặp đường 41 ở Ngã ba Cò Nòi, từ đó đi Sơn La vượt qua dốc Pha Đin (tiếng Thái có nghĩa là Dắt Trời) đến Tuần Giáo, một đường rẽ vào Điện Biên, một đường đi thẳng lên Lai Châu.

Đèo Lũng Lô thuộc khu vực địa chất là núi đất, trước chiến tranh là khu rừng già, cây cối mọc um tùm, nhiều gỗ cao to, rừng phủ kín đường. Nhưng khi ta mở chiến dịch Điện Biên thì đèo Lũng Lô là một trọng điểm máy bay giặc Pháp bắn phá, nên đất đá, cây cối bị bom đạn cây cối nhiều lần, trở thành một vùng đèo đất đỏ, chỉ chít những hố bom, ngồn ngang cây cối và xe pháo đổ, rừng rú tan hoang, trống trải. Những người

đi qua đèo một mình hay ít người, thường rung mình ghê rợn toàn người thấy những mùi khét lẹt của thuốc súng, mùi hôi hám của máu thịt sinh vật bị thối rữa. Sự chết chóc, tàn khốc luôn ám ảnh, rình mò, thúc giục những bước chân của họ chạy vội qua đèo.

Chỉ có những đoàn xe cơ giới, kéo pháo, những đoàn xe thồ, những binh đoàn hành quân bộ, và những đoàn dân công gánh đạn, thồ lương lữ lượt qua đèo, kéo dài vô tận và không để ý gì đến những mối đe dọa họ ở quanh đèo: bất thình lình một quả bom nổ hoặc dọt ngớt một tốp máy bay đến bắn phá. Họ cứ đi, hàng ba, hàng năm. Dòng người như thác chảy, chảy ào ào vào chiến dịch. Tiếng hò, tiếng hát hầu như suốt cả ngày đêm không lúc nào ngớt trên đỉnh dốc và dưới chân đèo.

Con đường 13A là một con đường chiến lược chủ yếu nhất của chiến dịch, để đưa xe pháo, vũ khí, đạn dược, lương thực... từ hậu phương ra mặt trận. Và cũng là con đường nối dòng tình cảm gửi những niềm tin yêu từ khắp các nẻo quê hương đất nước ra tiền tuyến. Là con đường xuyên suốt những sợi chỉ đỏ từ Trung ương Đảng, Chính phủ đến Mặt trận Điện Biên. Là con đường mang những nguồn sức mạnh trực tiếp và dự trữ dồi dào cho chiến thắng.

Bởi vậy bọn giặc Pháp ngay từ những ngày đầu chiến dịch đã tập trung sức lực bằng máy bay và bom đạn để đánh phá con đường này. Ở Điện Biên, chiến dịch diễn ra ngày càng ác liệt bao nhiêu, thì ở con đường này cũng ngày càng tàn khốc bấy nhiêu. Chúng càng thua đau ở mặt trận bao nhiêu, thì chúng lại càng giầy giụa bắn phá con đường này bấy nhiêu, để hòng

cắt đứt con đường, triệt nguồn tiếp tế lương thực, đạn dược của chúng ta.

Tướng Nava (tướng chỉ huy lực lượng Pháp ở Đông Dương), sau khi cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, ngày 20-11-1953 đã huênh hoang tuyên bố: Việt Minh không có tài gì đưa quân đến đánh ở Điện Biên được...

Nhưng rồi quân ta đã lên bao vây Điện Biên. Tập đoàn cứ điểm này bị cô lập. Nava bị sa lầy ở đây, nhưng chúng vẫn còn lớn tiếng động viên binh sĩ tuyệt vọng của chúng: « Việt Minh chỉ có thể có đủ lương thực mười lăm ngày thôi. Đối phương sẽ phải rút... ». Nhưng chúng ta không những không rút mà vẫn ùn ùn kéo lên ngày càng đông.

Con đường nhỏ hẹp của bọn quan cai trị Pháp trước đây chỉ để đi kiểm tra các đồn điền, đi cướp bóc các làng bản, thì ngày nay chúng ta đã mở rộng không những cho một lần xe đi, mà hai, ba lần xe đi. Những cầu, những bến qua sông qua suối không phải một, mà hai, ba, bốn. Đường ô tô, đường xe thô, đường bộ binh xung kích, đường kéo pháo, đường ra mặt trận, đường vào chiến dịch... hàng chục, hàng trăm con đường ngang tắt được mở ra, đổ về một hướng : ĐIỆN BIÊN PHỦ.

Hàng ngàn tấn bom đạn của bọn giặc Pháp đã đổ xuống con đường 13A, nhưng không thể nào cắt đứt được con đường. Riêng dèo Lũng Lô cũng bị hàng trăm tấn bom đạn cây phá mà đường ta vẫn thông, xe pháo và những dòng người, dòng hàng vẫn nườm nượp nối nhau ra tiền tuyến.

Tiếng hò, tiếng hát át tiếng bom vẫn bay bổng trên đèo suốt năm năm ngày đêm cho đến ngày chiến thắng.

III

Anh vẫn còn nhớ, trước khi nhảy lên xe, anh đã quay lại nhìn cái hố bom sâu thẳm một lần nữa : Vĩnh biệt em! Vĩnh biệt!

Anh mở cửa xe bước lên cabin. Tiếng máy nổ. Xe từ từ chuyển bánh, anh vẫn còn thò đầu ra cửa, ngoài nhìn xuống chân đèo. Một lần nữa anh lại thăm thẳm trong lòng : Vĩnh biệt ! Thế là hết!

Xe xuống hết dốc, anh bỗng đạp phanh đứng sừng lại nhìn qua kính phía đằng sau. Ôi cái đèo trước đây đối với anh thân thuộc biết bao, sao nó đáng yêu đến thế, mà giờ đây nó tàn ác làm sao? Đã chôn vùi cửa anh bao nhiêu ước mơ, hy vọng. Đã chôn vùi tình yêu của anh. Vĩnh biệt đèo Lũng Lô! Anh nhìn lại nó một lần nữa, để không bao giờ anh muốn trở lại đây nữa.

Khi xe anh đến Tạ Khoa thì vừa đuổi kịp đơn vị. Và chuyển phà chở anh qua sông cũng là chuyển phà cuối cùng. May quá! Sau khi cho xe rời phà lên bến xong, bỗng nhiên anh rã rời cả chân tay. Cánh tay trái đã không chịu theo sự điều khiển của anh nữa. Anh dừng lại, nhường vô lăng cho lái phụ. Anh ngồi im, ngả người về phía đệm, đầu ngửa ra, đôi mắt nhắm nghiền. Anh buồn ngủ hay bị mệt quá? — Không, cơn đau của cánh tay trái hành hạ anh.

Vào một ngày đầu mùa chiến dịch, đơn vị của anh chở đạn qua bến phà Âu Lâu, một bến vượt qua sông Hồng ở đầu mút của đường 13A. Xe của anh vừa lên khỏi bến thì bỗng báo động phòng không. Một tốp máy bay địch đến bắn phá. Anh chưa kịp nhảy xuống

khỏi xe thì đã bị một mảnh bom bắn xuyên qua kính chắn gió trước mặt, đâm vào cánh tay trái. Anh bị thương, ngã gục ngay trên vành tay lái. Lại có tiếng bom nổ, và tiếng gầm rít của máy bay làm anh tỉnh lại. Anh cố sức cho nổ máy để đưa xe vào rừng, nhưng cánh tay trái của anh không sao cử động được. Máu ra nhiều quá.

Một cô gái từ dưới phà chạy vọt lên, mở cửa xe và nhìn thấy anh bị thương. Cô vội vàng đỡ anh nằm xuống đệm xe, tìm vải băng bó nhưng không có, cô liền xé toạc ngay chiếc áo lót trắng đang mặc bên trong của mình rồi buộc chặt vết thương ở cánh tay cho anh. Cô treo cánh tay bất động của anh lên cổ anh. Cô làm rất nhanh và thành thạo như một người cứu thương ở chiến hào. Cánh tay của anh giảm đau, anh thấy mình tỉnh táo và anh thét lên với cô gái hay với chính mình:

— Phải cứu lấy xe đạn!

Anh bỗng hình dung thấy một trái bom nổ gần hất tung xe đạn xuống sông. Không! Một loạt đạn lửa hay một trái bom napan trúng vào xe. Một đám cháy bùng lên. Chiếc xe đạn bị nổ tung. Cái gì sẽ xảy ra ở đây? Hàng chục quả bom cũng không có sức tàn phá bằng cả một xe đạn này! Anh toát mồ hôi, vùng ngồi dậy và lại cố sức hành động, nhưng bất lực.

— Phải cứu lấy xe đạn!

Cô gái vừa thoáng chạy đi đâu, hình như xuống bến phà một lát. Có tiếng gọi í ới ở dưới sông. Cô gái lại chạy lên, nhảy vào trong xe, đỡ anh ngồi sang bên cạnh.

— Nào anh ngồi sang đây, đỡ tôi một tay nhé! Nhanh lên, chúng nó đang sắp vòng lại rồi đấy!

Vừa lúc đó mấy cái đèn dù từ trên trời bỗng bung ra, một vùng bên sông sáng như ban ngày. Những tiếng la hét, gọi nhau í ới, và tiếng kêu thất thanh ở xung quanh. Tiếng chiếc canô nổ máy, kéo con phà rời bến rồi cho trôi xuống hạ lưu để tránh xa bến.

— Hay lắm, bố già hay lắm! Kéo được phà ra rồi! Chúng mày đừng có hòng chơi được với bố già!—Cô gái ngó ra sông rồi quay vào đóng cửa xe.

— Nào, đến lượt chúng ta! Anh cứ ngồi bình tĩnh nhé..

Cô gái quay sang anh lái xe bị thương ngồi bên cạnh nhưng bất lực, thỉnh thoảng phải nhăn mặt lên vì đau. Cô mở khóa điện, đạp khởi động, cài số xe và khởi hành. Chiếc xe « Gát 63 » chồm lên, bật ra khỏi mấy khúc gỗ chống lầy và lại tụt xuống một bãi cát. Cô gái rú ga thật to nhưng chiếc xe vẫn bị quay tròn tại chỗ.

IV

Qua ánh sáng đèn dù, từ này đến giờ, anh lái xe bị thương chợt nhìn thấy mặt cô gái. Một khuôn mặt tròn rất trẻ, nước da trắng, mái tóc vẫn trần bị bung ra bay phấp phới, có lúc như che lấp cả mặt. Chiếc áo màu sẫm. Dáng người thấp nhỏ, cô phải lấy một mảnh gỗ kê vào đệm xe cho cao lên mới ngồi vào tay lái. Lúc đầu anh bỗng giật mình vì thấy một cô gái mặt non choẹt mà lại định lái xe. Anh định can cô, bảo cô đi tìm một lái xe khác đến lái hộ anh, nhưng rồi anh mệt quá, không nói lên được. Anh tựa đầu vào góc đệm xe, đôi mắt lim dim bắt lạng nhìn cô gái. Anh bỗng hình

đung thấy mọi động tác chuẩn bị xe khởi hành rất thành thạo. Có lẽ anh nhầm. Thằng bạn anh, cậu lái phụ ở bên kia sông đã sang kịp rồi chăng? Nó ở lại để liên lạc với trung đội phía sau, truyền lệnh của đại đội cho họ. Bằng cách nào nó lại sang đây được nhỉ? Xe đã khởi hành. Ánh đèn dù soi vào buồng lái. Sao mặt cậu ấy lại trắng thế này? Ồ không phải. Vẫn cô gái băng bó cho mình. Cô ta làm gì với chiếc xe này... Nó sẽ bị đổ mất. Nó sẽ bị húc vào cây hay lao xuống sông... Anh lại lịm đi... Thôi mặc kệ, muốn đến đâu thì đến. Ồi, giá anh không bị thương thì đâu đến nỗi này!

Cho đến lúc tiếng ga rú ầm lên, anh bỗng bừng tỉnh. Như một cái lò xo, anh ngồi dậy, và theo linh tính nghề nghiệp, anh thét to:

— Cầu! Cắt hết cầu số phụ vào!

Cô gái cũng làm theo như một cái máy. Cô cúi xuống cầm lấy cần gạt cầu. Cô kéo mãi, cả hai tay, vẫn không vào được.

— Đạp hết côn sát ván, nào! — Anh lái xe vừa hô vừa cúi xuống dùng tay phải còn lại cùng kéo với cô gái. Cánh tay trái bị chạm vào đệm xe, đau nhói, anh phải nghiêng rặng lại, mặt tái đi. Anh lại ngả đầu về phía đệm xe, nhắm mắt lại.

Chiếc xe từ từ bò ra khỏi bãi lầy, rồi quật lên đường cái. Cô gái lợi dụng ánh đèn dù của máy bay giặc, cho xe bò đi. Ra khỏi khu vực bến một đoạn, cô bỗng thở phào nhẹ nhõm.

— Hay lắm, thoát rồi! Cho chúng mày lỏng lộn.

Cô nhìn sang bên cạnh bỗng thấy anh lái xe xủ đi, cô dừng xe, quay sang lay anh dậy. Cô nói lắp bắp, vội vàng:

— Anh bộ đội! Anh bộ đội! Thoát rồi, xe thoát rồi!
Anh mệt lắm à? Nào tỉnh dậy đi, để em đưa anh vào
trạm cấp cứu luôn nhé!

Anh bộ đội chỉ mở mắt ra nhìn cô gái, mồm mấp
máy điều gì không rõ.

Cô gái vội vàng cho xe lao đi. Khi vào đến khu làng
xóm, cây cối um tùm tối quá, cô cứ phải cho xe bỏ rất
chậm. Lướt lự một lát, bỗng nhiên cô kéo tắt cả đèn
pha, làm sáng bừng lên một đoạn đường, xuyên vào
đêm, những xóm làng bên bờ sông quen thuộc. Cô tăng
số cho xe chạy thật nhanh. Cô chẳng nghĩ gì đến ánh
đèn pha ô tô của cô có thể làm cho bọn máy bay phát
hiện được, chúng sẽ đuổi theo cô, chiếc xe bị bắn cháy,
đạn sẽ nổ tung, xóm làng xung quanh cũng bị cháy.
Cô cũng chẳng nghĩ gì đến phía trước cô là dốc Ông
Điệt vòng vèo quanh co, những đường chữ chi, những
cua tay áo, bên cạnh là vực sâu thăm thẳm, chỉ cần cô
láng tay lái một chút là chiếc xe có thể lao xuống không
có một tiếng vang, không một ai hay biết.

Mặc kệ. Cô không nghĩ gì cả. Cô nghiêng chặt hàm
răng, mím môi mím miệng, hai con mắt mở to không
chớp, xuyên thẳng theo ánh đèn pha. Thỉnh thoảng
qua một ổ gà, chiếc xe xóc tung lên, làm cô gái tuột
tay khỏi vòng tay lái, nhưng cô gái chộp lấy được. Cô
tỳ cả bộ ngực căng phồng vào vòng tay lái, cứ như cô
lái xe không phải bằng tay bằng mắt, mà bằng bộ ngực
đậy thì của cô, bằng trái tim của cô.

« Phải đưa anh ấy về trạm cấp cứu càng nhanh càng
tốt! » — Cô nhắm bụng và căng mắt ra đếm từng cột
kilômét, đếm từng cua vòng trên con đường quê hương
quen thuộc này.

Ông già đã thoát rồi. Chiếc canô đã thoát khỏi bến. Chiếc xe cũng đã thoát rồi. Vào đến khu rừng này chúng không thể làm gì được cô nữa. Bây giờ chỉ còn anh bộ đội bị thương.

Khi chiếc xe qua cầu Khe Mí, cô bỗng thốt lên vui sướng: «A, trạm xá kia rồi!». Cô quật xe vào con đường rừng một đoạn rồi dừng lại dưới một gốc cây to để giấu xe. Cô ôm xốc anh bộ đội, vác lên vai chạy vào trạm cấp cứu.

Các y bác sĩ thấy xe đến, cũng đã vội vàng chạy ra đỡ thương binh giúp cô. Cô chỉ kịp bàn giao thương binh cho trạm cấp cứu, rồi lại vội vàng quay ra đường.

«Anh ấy sống rồi, chỉ bị mất nhiều máu thôi». Cô phải chạy nhanh về bến của cô. Từ đây về bến phà mất bốn kilômét. Không sao. Cô sẽ chạy đường tắt, chỉ hết khoảng ba mươi phút thôi. Cô phải về với chiếc canô của cô. Cô còn phải đưa con phà đi cắt giấu. Cô hỏi một đám xe thô đang ngồi hút thuốc lảo bên vệ đường, cạnh đồng lửa nhỏ:

— Mấy giờ rồi, các anh ơi?

— Bốn giờ rưỡi rồi! Cô em đi đâu mà một mình thế? Hãy ngồi xuống đây sưởi với các anh cho ấm đi.

Một người nào đó thối đồng lửa cháy bùng lên. Ánh lửa soi rõ mặt cô gái.

— A, cô Dung, cô lái ca nô trên bến phà đây mà, anh em ơi! Sao cô lại về đây, có việc gì mà vội thế? Chắc cô ghé về qua nhà phải không? — Một giọng quen quen hướng về cô.

Cô trả lời vắn tắt cho họ biết, rồi lại chạy lẹ đi.

« Bốn giờ rưỡi rồi! Liệu còn kịp không? Trời sắp sáng mất rồi! ». Theo quy định của bến, bốn giờ sáng là phải đi cất giấu phà, vì phải đưa vào tận ngòi Lâu, cách bến hai kilômét. Phải nguy trang bằng cách dim phà xuống nước, cho bọn máy bay cào cào không dò thấy được. Bọn chúng tinh ranh ma mãnh lắm. Còn ca nô phải đưa vào giấu trong một cái hang nước ngầm, chúng không sao mò ra được.

Cô lại lao đi. Con đường mòn đi tắt tối đen như mực. Nhưng không sao, cô đã quen rồi. Từ những ngày còn đi học, từ những ngày còn chần trầu, cô đã cùng bạn bè đi lại, chạy nhảy trên con đường này, nên mặc dầu đêm tối, cô vẫn chạy rất nhanh.

Một ý nghĩ thoáng qua : « Nếu cứ đi vòng sẽ lâu. Có lẽ phải cắt một đường xuyên rừng, bơi qua ngòi thì mới đến chỗ canô đậu tránh bom nhanh được » — Không kịp suy nghĩ lâu, cô quyết định rẽ ngay sang bên phải, qua đốc Ông Diệt, tắt qua một nương chè, một khoảng rừng lau, một bãi soi. Cô đã đến bờ ngòi. Trên người cô, mồ hôi thấm ra ướt cả áo. Lợi thủ xuống ngòi, bỗng cô giật bắn lên : nước buốt quá! Cô vội bước lên bờ, lưỡng lự. « Giá như có một cái mảng? Có lẽ ở bến bà Chắt có thuyền! » — Cô len lỏi bên bờ ngòi đi xuống tìm mảng. Những ánh đèn dù vẫn còn chập chòn ngoài bến. Tiếng ầm ầm của máy bay xa xa. Không có mảng, không có thuyền, không có một cái gì có thể chở cô qua ngòi lúc này được. Cô tặc lưỡi. Cô chạy tại chỗ cho nóng người như cái dạo bọn trẻ chần trầu các cô thì nhau bơi qua ngòi ấy. Con ngòi này đối với cô chẳng có gì là lạ. Đã nhiều lần đi học không có đồ, bọn các cô đã bơi qua để kịp vào giờ học. Dạo ấy cô học cấp 2 ở mãi xã Giới Phiên cơ!

Theo thói quen cảnh giác của giới lính, cô nhìn quanh nhìn quần xem có ai dòm ngó trông thấy không. Trời giữa đêm khuya khoắt, tối đen như mực thế này, ở giữa rừng, có ma quỷ nào ở đây mà ý tứ. Cô vội vàng cởi áo, tụt quần dài, cuộn tròn lại ôm vào một tay, rồi lội xuống ngòi. Tần ngần một chút, cô lại bước lên bờ, cởi nốt chiếc áo nhỏ nịt vú, cô dùng hai bàn tay xoa xoa vào ngực mình cho ấm lên. Một chút băng khuâng mơ hồ, mặt cô bỗng nóng lên. Bộ ngực tròn căng của cô đang phơi trong sương đêm, cô tự hào vì độ căng rắn chắc của nó. Cô cúi xuống tụt luôn cả chiếc quần lót. Một cơn gió lạnh làm cô bỗng rùng mình. Theo thói quen, như các cầu thủ bơi lội, cô lại nhảy nhảy người lên, như trò nhẩy dây của bọn trẻ con. Trong bóng đêm, một thân thể trắng trong, đầy sức sống đang nảy lên, bộ ngực rung rung theo nhịp nhẩy của cô, làm mái tóc xòa ra bay phất phơ trong sương đêm gió lạnh.

Cô bỗng nhẩy ào xuống nước. Toàn thân cô bị giá lạnh tưởng như muốn chìm xuống đáy sông. Không. Cô cắn chặt hàm răng. Không. Cô không thể quay lại được nữa. Phải nhanh chóng về canoe. Trời sắp sáng rồi! Cô bơi đi như một người điên, một tay cầm quần áo giơ lên cho khỏi ướt, một tay ra sức bơi. Lạnh quá. Có lúc tưởng như đầu chìm xuống nước. Nhưng không. Phải giữ tóc cho khô. Giá như hồi chẵn trâu, cô sẽ lặn một hơi qua ngòi ngay. Sao lâu thế nhỉ? Con ngòi chỉ rộng vài chục sải mà sao hôm nay rộng mênh mông?

Cô bước lên bờ. Lạnh quá, buốt quá. Nếu dừng lại cô có thể quy mất. Thế là cô cứ vừa ôm quần áo vừa chạy. Có ma quỷ nào thấy cô mà xấu hổ. Cô cứ chạy miết qua một cánh đồng. Thỉnh thoảng những ánh đèn

đù chập chờn soi rõ thân hình trần trụi của cô. Mặc kệ. Cô cứ chạy giữa đồng không mông quạnh. Trong đêm đông giá lạnh này chỉ có mình cô.

Mãi đến khi thấy người nóng ran lên, cô mới dừng lại lau mồ hôi và mặc vội quần áo, quần gọn tóc lên. Cô chạy ra bờ sông tìm canô.

Lúc này đã hơn năm giờ sáng. Khu vực bến sông im ắng như tờ. Chỉ có bóng đêm và tiếng sóng vỗ rì rào vào bờ sông. Không một tiếng máy bay, không tiếng súng, không một ánh đèn dù. Cô nằm sát xuống bãi cát, căng mắt ra nhìn trên mặt nước. Chỉ có bóng nước đen sẫm, thỉnh thoảng sáng lên dưới ánh sao đêm. Không thấy phà đâu, không thấy ca nô đâu cả, cô gọi, gọi thật to:

— Bác Tiến Thành ơi! Canô ơi! Phà ơi!...

Cô gọi mãi, chạy theo dọc sông, khăn đạc cả cò mà chẳng thấy tiếng ai trả lời. Chỉ có âm vang tiếng của cô trên mặt sông đen ngòm. Cô bỗng rùng mình: «Hay là...». Cô sợ phà đã bị bom ném chìm, canô của cô bị đánh chìm. Có lẽ bác Thành già — người lái canô, người bến trưởng đã dạy dỗ, dìu dắt cô, mà cô vẫn coi trọng như một người cha — đã hy sinh chăng? Nước mắt cô bỗng vòng quanh, cô chạy lao về bến phà. Vẫn vắng lặng như tờ.

Cô bỗng rẽ sang trái, chạy dọc theo bờ ngòi Lâu. Có thể bác Tiến Thành đã kéo phà đi cất giấu rồi! Một niềm tin lóe lên. Cô mỉm cười tự trách mình mau nước mắt. Cô lao nhanh về phía thượng lưu ngòi Lâu. Trời vừa hửng sáng, ánh ban mai soi rõ mặt cô gái. Mặt mũi bơ phờ vì mệt mỏi, nhưng cô có một nụ cười rất tươi.

V

Mãi hai tháng sau, anh mới được ra viện. Và anh đi tìm em — cô gái lái xe của anh.

Đêm hôm đó, người ta cấp cứu cho anh. Các y bác sĩ kể lại rằng vết thương của anh không nặng lắm, chỉ bị gãy tay trái, nhưng máu ra nhiều, nếu không được cô gái băng bó kịp thời và đưa đi cấp cứu nhanh, thì anh có thể dễ bị chết vì mất nhiều máu, hoặc cánh tay anh sẽ phải bị cưa vì nhiễm trùng, vì hoại thư... Rồi họ đưa anh về một viện quân y ở mãi phía sau hậu phương. Ở trạm cấp cứu hay ở viện quân y, anh được sống lại, được chữa chạy mau lành vết thương là nhờ ở sự tận tình săn sóc của các y bác sỹ và của cả niềm tin, niềm hy vọng của anh với em.

Những lúc nằm trên giường bệnh, anh cố nhớ lại những hình ảnh của em, khuôn mặt của em, dáng người và cử chỉ của em. Nhưng anh không thể hình dung ra được. Cái hôm ấy trên bến phà, trên đường xe chạy đến trạm cấp cứu, anh chỉ còn nhớ lại và khẳng định: Cô gái ấy có một sức mạnh kỳ lạ! Anh hỏi các nhân viên ở trạm cấp cứu, họ cũng chỉ cho biết:

— Cô gái lái xe ấy rất trẻ, người nhỏ nhắn mà sao công được anh bộ đội to nặng như thế! Sau khi bàn giao thương binh và chiếc xe đạn xong, cô ấy vội vàng đi ngay. Hình như cô ấy quay lại bến phà làm gì ấy!

Sự hiểu biết về em chỉ vền vẹn có thế. Ấy mà nhờ có đoạn hiểu biết ngắn ngủi ấy mà anh tin rằng anh đã chóng lành vết thương đấy! Anh cứ có

oảm giác rằng: Nhờ nó, sự hiểu biết về em, hy vọng của anh, mà cánh tay anh chóng lành, các mảnh xương ống tay của anh chóng liền. Chỉ hơn một tháng sau anh đã được tháo bột. Họ bảo rằng anh bị gãy tay không lái được xe nữa. Anh thật bi quan, anh thất vọng. Nhưng vì niềm tin của em, nên anh đã rèn luyện cánh tay của anh. Anh chỉ có thể ngồi trên một chiếc xe thì mới có hy vọng tìm thấy em. Không hiểu vì sao anh cứ nghĩ như thế. Bởi vì anh đoán, em có thể ở một đơn vị giao thông hay một đơn vị công binh nào đó. Cũng có thể em ở một đơn vị lái xe cũng nên. Nhưng đơn vị ấy chỉ có thể tìm được ở trên dọc đường chiến dịch. Vậy nếu chỉ bằng đôi chân dốt của anh, làm sao anh có thể chống gậy đi khắp các nẻo đường tìm em được?

Anh phải trở về đội ngũ của anh. Anh phải trở về nghề nghiệp của anh. Trong đơn vị trước đây anh đã từng được anh em gọi là con tuấn mã. Xe của anh lúc nào cũng đi nhanh đi khỏe. Họ bầu anh là xe đầu đàn cơ mà! Thế mà con tuấn mã lại bị què rồi ư? Ai đã lái chiếc xe ấy nhỉ? Liệu nó có còn không? Hay đã bị bom đạn phá hủy mất rồi? Niềm hy vọng tìm lại chiếc xe của anh và tìm em, đốt cháy lòng anh từng ngày từng giờ ở quân y viện. « Trở về đội ngũ và tình yêu »— như một bài thơ dang ngân vang trong lòng anh, là nguồn sức mạnh giúp anh rút ngắn thời gian điều trị tại bệnh viện.

Và thế là anh đã tìm được đơn vị. Các bạn bè của anh, đồng đội của anh đã không bỏ rơi anh. Anh đã trở về với đúng con tuấn mã của anh. Nó đã phong trần hơn trong những tháng ngày chiến dịch. Các bạn anh cũng đã giữ gìn nó như một báu vật, bởi vì họ bảo

là : có thể có một sự nhầm lẫn nào đó thôi. Có thể là một anh chàng lái xe nhỏ bé nào đó đã cấp cứu anh, rồi trong cơn đau, mê sảng, anh đã nhầm lẫn. Hoặc ngay cả cái trạm cấp cứu ấy cũng nhầm lẫn đấy thôi. Làm gì có chuyện một cô gái lái xe như vậy ? Không. Riêng anh vẫn tin rằng anh chẳng nhầm lẫn chút nào. Sự có mặt của em trong đêm đó trên chiếc xe của anh có thực trăm phần trăm như chính sự có mặt của anh trong lúc này. Mặc cho một số anh em chế giễu anh bị bệnh thần kinh, bị một cô gái nào đó cho ăn bùa mê, nên cứ mơ tưởng hão huyền mà thôi.

VI

Đường chiến dịch ngày càng kéo dài. Những chuyến hàng và những ki lô mét xe chạy của anh có phần công sức của em, có đúng thế không ? Vì em là lái phụ cơ mà ! Những ki lô mét đường dài ngày càng được nhàn lên bao nhiêu thì nguồn hy vọng tìm thấy em của anh lại giảm xuống bấy nhiêu.

Làm sao lại tìm được một cô gái lái xe trên đường chiến dịch này ? Mới một chuyện đó cũng đã không ai tin, huống chi lại không biết tên, biết tuổi, không biết quê quán, kể cả làm vóc cũng không biết nữa ! Đã đến lúc các bạn khuyên anh thôi cái mơ mộng hão huyền ấy đi, thì lại chính là lúc anh đã tìm thấy em. Nói đúng hơn là anh đã tìm ra tung tích của em.

Vào một đêm qua bến phà Âu Lâu, anh bỗng gặp ông già bến trưởng. Ông có dáng người đậm đà, khỏe

manh. Ông chừng khoảng sáu mươi tuổi, có bộ râu rất đẹp. Bộ mặt hiền hậu, thái độ hòa nhã, điềm đạm, không hay gắt gỏng như những ông bến trưởng khác anh thường gặp. Ông đang lái ca nô. Nghe nói trước ông là thợ lái tàu từ thời Pháp.

Trong lúc chờ đợi, thấy ông có bộ mặt dễ dãi, anh liền đánh liều vào gặp và hỏi thăm:

— Bác ơi, cho cháu hỏi thăm một chút mấy?

— Gì thế cháu? Vào đây, cứ vào đây. Có phải cháu là lái xe phải không?

Sự vồn vã hòa nhã của ông già đã làm anh bớt hẳn rụt rè và mạnh bạo hẳn lên. Anh chỉ sợ, khi anh hỏi thăm: «Bác có biết một cô gái lái xe không?» thì bác lại cười chế giễu anh như những người khác anh đã hỏi thăm trước đây: «Làm gì có chuyện lạ ấy?». Nhưng người ngạc nhiên lần này là anh chứ không phải bác bến trưởng—người được hỏi thăm.

— Có phải cháu là anh bộ đội lái xe bị thương ở đầu bến này cách đây mấy tháng phải không?

Anh bỗng há hốc mồm ra:

— Sao bác biết ạ?

— Ô, bác biết chứ!— Ông già nhìn anh, mỉm cười, một nụ cười rất tế nhị. Chắc là ông cụ đang nghĩ: «Tao đi guốc trong bụng mày rồi, anh bạn trẻ ạ!». Rồi ông nói tiếp— Nếu không phải là người lái xe hôm ấy thì không thể biết về con bé ấy được. Nó có thật đấy! Tên nó là con Dung. Bác thường gọi nó là cái «cún» Dung, còn bạn bè thì gọi là Dung «nhóc». Nó là thợ lái canô ở đây cùng với bác mà! Chính bác đã dạy nó lái canô đấy! Từ lái phụ, nó đã trở thành lái chính ở

bến phà này thay bác đấy... Con bé đến là nhanh nhẹn và thông minh!

Cụ còn kể cho anh nghe, trước đây em thường hay theo anh La, người anh họ lái xe ở đại đoàn 316. Em đi phụ với anh ấy và đòi anh ấy dạy cho biết lái ít nhiều, nên đã cứu được chuyến xe của anh hôm đó, cũng như đã cứu được chiếc canô chở phà của cụ trước đây, khi cụ bị cảm lạnh đột ngột để phà trôi.

Anh như mở cờ trong bụng, há hốc mồm ra nuốt lấy từng lời của ông già kể lại. Bỗng nhiên ông già dừng lại. Anh ngập ngừng hỏi:

— Dạ, thế bây giờ cô ấy có còn ở đây không ạ?

Giọng ông trầm hẳn xuống:

— Rất tiếc, nó đã chuyển lên đơn vị phá bom rồi!

Anh bỗng sững người ra, như đang chìm xuống lòng sông. Ông già nhận thấy nét mặt thất vọng của anh, liền cười phá lên, động viên anh:

— Yên trí, yên trí, sẽ tìm được em nó thôi! Thỉnh thoảng nó vẫn theo xe về đây chơi thăm bác mà!

Rồi cụ kể cho anh biết. Nào là do tình hình ta đánh mạnh ở Điện Biên Phủ, nên bọn giặc xảo quyệt, càng tăng cường đánh phá tuyến đường. Nào là ở chỗ địa hình phức tạp mà ta lại không có lực lượng ca xạ bảo vệ, nên chúng đánh nhiều bom nổ chậm để hòng cắt đường của ta. Vì thế các đơn vị bộ đội tăng cường cho bến phà này đều rút đi bổ sung làm nhiệm vụ phá bom. Cái « cún » Dung của bác cũng đòi đi phá bom rồi, không ở lại lái ca nô với bác nữa. Bây giờ nó đang ở đoạn đường từ khe Đẳng đến đèo Lũng Lô đấy. Nó thuộc trung đội công binh phá bom của đại đoàn Quân

tiên phong mà, gọi là B16 hay B17 gì đấy. Cứ đến đó hỏi là khắc biết thôi...

Một thủy thủ đến báo cáo với bác là phà đã sửa xong. Bác ra lệnh cho phà chuẩn bị.

— Thôi, cháu cho xe xuống phà đi!

Anh chạy vội lên xe. Bác chạy vào vị trí lái ca nô.

Khi phà cập bến bên kia sông, bác vẫy tay chào anh và gọi với nhãn anh:

— Đồng chí trung đội trưởng của nó là Bang. Cứ hỏi anh Bang sẽ tìm thấy nó đấy!

Anh phấn khởi quá. Có một cái gì lâng lâng trong lòng. Hôm ấy, chiếc xe của anh chạy như reo như hát, chẳng có trục trặc chết máy lúc nào cả. Gió trên đường cũng như hát cùng anh. Cây cối bên rừng cũng như vẫy chào, chúc mừng anh.

VII

Ôi thật là buồn cười! Khi em đi phá bom ở cầu Dảng về, thì anh Bang, trung đội trưởng của em, bảo là: «Mày có người nhà đến tìm gặp đấy! Đang chờ ở ghềnh Sơn ấy!». Ai thế nhỉ? Em đoán mãi không ra. Gia đình thì em mới ghé về hôm kia. Bố mẹ và các em đều yên ổn, vui vẻ cả. Vậy thì người đó là ai?

— Ê, một anh bộ đội lái xe đấy! Trẻ ơi là trẻ. Đẹp trai lắm nhé! Làm sao mà mặt mày cứ thộn ra thế kia?

Cái Hạnh cùng tổ phá bom với em, hôm nay nó bị mệt ở nhà không đi, từ đầu nhảy bỏ về, ôm chăm lấy em. Nó cứ liến thoắng:

— Này, có gì khai đi? Không được giấu đồng đội nhé! Nếu ngoan cố là tao mách anh Bang đấy! Liệu hồn. Nào khai đi! Gặp nhau bao giờ, ở đâu? Đã có gì với nhau chưa? Anh chàng người quê quán ở đâu ta? Đã về trình diện bố mẹ chưa? Hả? Hả?...

Cái Hạnh cứ hỏi em riu ra riu rít, làm em ngỡ người ra. Nó dúm, nó đăm thùm thụp vào em.

— Ôi, buông tao ra. Tao chẳng biết cái gì cả. Tao chẳng có anh chàng nào cả?

— Có thật không? Thề đi nào!

— Thật đấy mà. Tao xin thề mà! Chẳng có gì cả.

— Thế thì mày đi với tao, mày sẽ chết với tao!

Nói xong, nó kéo em, lôi đi ra tận ghềnh Sơn, ngoài đường cái. Em cũng muốn chạy ra xem ai, nhưng cứ làm bộ không muốn ra, để nó phải lôi. Chậc! Tinh bọn con gái chúng em vẫn thường hay thế mà! Trong lòng thì muốn, nhưng bề ngoài thì lại cứ điệu bộ là không. Hay xấu hổ mà!

Ra đến ghềnh Sơn, chính con Hạnh là người lại phát khóc lên chứ không phải là em. Nó bảo là nó đã dặn anh cứ chờ ở đây, cái Dung nó đi phá bom ở cầu Đàng sắp về rồi mà! Ấy thế mà anh chàng lại bỏ đi đâu? Chắc là chờ lâu sốt ruột quá, anh chàng liền bỏ đi cầu Đàng rồi cũng nên. Khổ quá! Mày thì đi đường tắt, mà anh ta thì đi đường cái, làm sao gặp nhau được?

— Mà có gặp nhau thì cũng chẳng nhận ra nhau. Anh ta kể rằng mày đã cấp cứu anh ta ở bến phà mà!

— Nhưng mà anh nào mới được chứ? Tao đã cứu hàng chục anh bộ đội ở bên phà rồi!

— Cái anh bộ đội lái xe ấy!

— Lái xe thì cũng có đến ba, bốn anh. Ôi, thế thì tao biết thế nào được?

Bỗng cái Hạnh reo lên:

— A, tao nhớ ra rồi! Anh ta nói rằng mày đã lái xe đưa anh ta về trạm cấp cứu. Có không?

— Ừ, có đấy! Tao đưa về trạm quân y của đơn vị cao xạ ở kilômét số 4 ấy. Nhưng trời tối, ai mà nhớ được mặt anh ta.

— Ôi, thế thì khổ thân anh ta quá! Vợ vẫn không khéo lại bị máy bay đến bắn phá thì nguy hiểm biết bao!

— Ừ, cũng tội nghiệp anh ta nhỉ?

Lúc ấy em cũng chỉ thương xót một con người, một đồng đội. Như thế thôi. Chứ đã gặp được anh đâu mà thương mà nhớ!

Người con trai, dang ngã người ra phiến đá lớn ở trong rừng, bỗng ngồi dậy, nhìn vào mắt người con gái, mỉm cười hỏi:

— Thế bây giờ có thương có nhớ không?

Người con gái không trả lời. Cô mỉm cười, ngả đầu vào ngực người con trai. Người con trai vòng tay ôm lấy vai cô, cúi xuống áp mặt vào đầu cô gái. Mùi lá sả trên tóc cô gái thoang thoảng tỏa ra làm anh ngây ngất, mắt lim dim. Bỗng người con gái lại ngẩng lên thở thỉ:

— Anh có nhớ buổi gặp em lần đầu không? Ở cầu Đá Bạc ấy? Suýt nữa thì anh bị em hất xuống suối đấy!

— Thế à ? Sao lại tệ thế!

— Hôm ấy bọn em đang kéo nhau ra cùng với đại đội thanh niên xung phong lắp hố bom. Tình hình rất khẩn trương nên phải làm ban ngày. Nhóm em đang làm ở gần đầu cầu. Bỗng phát hiện thấy một anh bộ đội đi xe đạp từ cầu Đẳng lên. Cái Hạnh liền đổ em « Tao đổ cái Dung làm cho anh chàng kia bị ngã đấy ? ». « Mất gì nào ? ». « Mười cái đấm ». « Được rồi, tao sẽ làm cho anh chàng lao xuống suối cho mà xem, chứ chẳng phải ngã thôi đâu ». Nào, cái Hạnh đứng chỗ này cho tao, cái Hòa đứng ở chỗ kia, gần vách taluy ấy, cầm lấy cuốc, cuốc đường chỗ này đi. Còn tao sẽ ở chỗ này ». Em đang bày một thế trận để buộc anh chàng phải đi vào vệt đường. Em đang cầm xẻng té nước ở ô gà lên lối đi còn lại rất chành vênh đó, để cho xe đạp anh ta đi vào sẽ bị trơn, trượt bánh tụt xuống bờ suối. Bỗng cái Hạnh kêu lên :

— Ôi, anh lái xe ! Dừng lại, dừng lại, ngã bây giờ ! Có phải anh đi tìm cái Dung không ? Đây, nó đây này ! Ôi « nhóc » ơi, cái anh này tìm mày hôm nọ đấy !

Bọn con gái chúng em đang chuẩn bị một mẻ cười vì cái trò tinh nghịch của em, thì lại há hốc mồm ra ngạc nhiên. Cũng may anh đã phanh xe kịp. Vừa đứng trước mặt em, anh cũng ngỡ ngàng và em cũng ngỡ ngàng. Hai người chỉ trở mắt nhìn nhau. Lại cái Hạnh reo lên :

— Thế nào, hai người có quen nhau không ? Nào nhận mặt nhau đi chứ ! Ôi leo ơi, ai lại đi tìm người chưa biết mặt mà lại dám nhận là người yêu ? Ơ bêu, nhớ cái Dung có người yêu rồi thì làm sao ? Đúng là các «bố» lái xe liều thật !

Cả bọn con gái cười rộ lên theo cái Hạnh. Còn em và anh thì mặt cứ đỏ rừ. Ôi, giá mà lần khác thì anh chàng đứng trước mặt em sẽ phải bẽ mặt với em, nhưng không hiểu sao hôm ấy em lại thấy thương hại anh, không trêu anh nữa, và tự đứng đỏ mặt lên. Anh cứ đứng dục ra trước mặt em, mặc cho bọn con Hạnh nó trêu chọc, chẳng nói một câu nào. Lại cái Hạnh phá tan bầu không khí im lặng đó:

– Xe ô tô anh đầu, sao anh lại đi xe đạp? Mà sao cái xe đạp này lại giống xe anh Bang quá, chúng mày ơi! A phải rồi, tao đoán ra rồi! Anh chàng để xe ô tô ở bãi xe từ đêm qua, rồi mò vào B17 của ta, rồi tán thủ trưởng cho mượn xe đi tìm cái Dung. Có đúng không nào? Phải không, anh gì nhỉ? (Người lái xe nói: Tôi tên là Bình). Ủ, anh Bình nhỉ, hôm nọ tôi đã thấy anh Bình đến nói chuyện với anh Bang lâu lắm cơ mà ..

Chỉ một lát sau, bọn con gái bỗng biến đâu hết cả, chỉ còn có hai người vẫn đứng ở giữa đường. Cái Hạnh đã bày trò này, nó nháy mắt cho chúng nó rút lui, kéo nhau xuống bờ suối nghỉ, dành riêng sự yên tĩnh cho chúng ta. Thời gian, không gian lúc ấy là của chúng ta – một phút yên tĩnh giữa bãi bom đạn – cho chúng ta.

– Thôi, anh đừng nói nữa. Em biết thế nào anh cũng nói những lời cảm ơn em, đã cứu anh, đã cứu xe, đã... Không. Không, em không muốn nghe những lời ấy đâu. Người con gái không muốn nghe những lời ấy đâu. Giờ phút đầu tiên, cũng là giờ phút hiểm hoai này, chúng ta còn được bao nhiêu lâu nhỉ? Các bạn đã để cho ta yên tĩnh, nhưng liệu bọn máy bay giặc có để cho ta được yên tĩnh như các bạn đã dành cho ta không? Nào, anh muốn nói gì nào? Anh nói đi. Em đang sẵn sàng nghe anh nói đây.

Ôi, con trai sao mà nhát thế! Chỉ có hai người mà cứ ắp ắp úng. Thôi, anh đừng nói nữa. Em biết hết cả rồi. Đôi mắt của anh đã bộc lộ hết rồi. Bọn con gái chúng em nhạy cảm lắm. Thôi, anh hãy đứng yên đây cho em ngắm nhé! Cái Hạnh nó bảo anh đẹp trai, mà sao anh đen thế này, nước da anh sạm hơn tối hôm ấy nhiều. Có lẽ anh còn yếu lắm. Cánh tay anh đã khô rồi ư? Anh giơ lên em xem nào. Thế, thế thì khá rồi! Ôi, đôi mắt anh, đôi mắt anh sao mà đen thế! Anh cứ nhìn em hoài làm em ngượng đấy. Ôi, nụ cười của anh, rạng rỡ làm sao tươi vui làm sao, làm em cứ rạo rục cả người. Nào, anh ngồi xuống đây một lúc đi.

- Em còn nhớ hôm ấy, anh với em chưa kịp ngồi thì bọn máy bay lao đến bắn phá. Em chỉ kịp kéo anh chạy nhanh đến hầm trú ẩn, rồi để anh đó. Em phải lao lên đài quan sát bom rơi...

- Lần đầu tiên chúng ta gặp lại nhau như thế phải không? Ôi, thật buồn cười, anh nhỉ? Thôi, bây giờ anh hãy kể lại chuyện anh về nhà em đi. Anh có gặp bố mẹ em không? Các cụ có nói gì không?

Người con trai nói chậm rãi, vừa nói vừa cười:

- Ôi, buồn cười quá! Anh cứ sợ mãi đến bây giờ đấy!

- Sao thế?

- Sao à? Hôm đó anh để xe ở cánh rừng đầu ngõ rồi rẽ vào nhà theo lối em đã dẫn. Anh gặp một người đàn bà còn trẻ, anh liền hỏi thăm: «Chị ơi, cho tôi hỏi thăm nhà ông Cảnh với!». «Đây, nhà ông Cảnh ngay đây rồi. Mời anh vào nhà chơi, ông ấy đi họp tý nữa về». Anh liền vào nhà. Chỉ thấy mấy cậu con trai còn nhỏ, anh liền cho chúng nó kẹo và ngồi tán chuyện chơi với chúng nó. Anh biết đó là cậu Thắng và cậu Lợi, ha,

VIII

— Ôi, vinh biệt đèo Lũng Lô! Vinh biệt em thân yêu!

Sau buổi chiều âm đạm đó, anh rất sợ qua đèo Lũng Lô, sợ phải nhìn thấy những hố bom sâu thẳm đen ngòm. Mà ở dưới đó, một cỏi hư vô, em đang bay bổng hay chìm sâu dưới đáy sông hoặc trong lòng đất?

Không, em vẫn còn ở đó, như đang cùng đơn vị tiếp tục phá gỡ bom.

— Em đã phá gỡ hàng trăm quả bom của bọn giặc Pháp. Không kẻ nào giết em được. Từ bến phà sông Hồng, ngồi Lâu đến ghềnh Sơn, khe Mí, từ cầu Đá Trắng, dốc Voi Vượt đến ngôi Lao... trên dọc đường 13A này, chỗ nào cũng có dấu chân em cùng đồng đội phá bom.

Đó là những ngày căng thẳng trong giai đoạn cuối cùng của chiến dịch Điện Biên. Đại đội vận tải của anh phải tăng vòng, tăng chuyến, đưa hàng ra mặt trận Hôm ấy, anh xin phép đại đội trưởng cho anh dừng lại gặp em một chút. Giờ phút gặp nhau trong chiến tranh đâu phải là dễ dàng. Đại đội trưởng đồng ý nhưng ra lệnh phải đuổi kịp đơn vị ở Tạ Khoa, vượt qua sông trước khi trời sáng.

Anh vừa dừng xe trên đỉnh đèo thì gặp anh Bang Anh Bang có lẽ vì quý em, coi em như em gái của anh nên cũng quý anh như em. Anh tạo mọi điều kiện cho chúng ta gặp nhau.

— Binh đấy à? Chào chú em! Cái Dung nó đang dò bom ở dưới kia, chờ một lát anh gọi nó cho. Hôm nay bọn máy bay giặc xảo quyệt quá, đánh phá liền mấy

lần thành thử bom nổ chậm vệt trước, bom nổ chậm vệt sau và bom phá chông chít lên nhau, không biết thế nào mà theo dõi cả.

Trong khi chờ đợi, anh trèo lên đỉnh đèo, nơi mỏm đất có một gốc cây cụt, đứng nhìn xuống chân đèo. Một vài người đang cầm thuổng cầm xuống đất để tìm bom, trong số ba người đó, anh đang căng mắt cố tìm em. Anh còn chưa kịp nhận ra em, thì bỗng một tiếng nổ dữ dội từ dưới chân đèo bùng lên, đất đá bắn tung cao đến nỗi rơi cả vào chỗ anh đứng rào rào. Sau tiếng bom nổ và đất đá rơi xuống, anh Bang và các đồng chí hét to, gọi tên em, tên các đồng chí trong tổ em. Nhưng không một hồi âm vang vọng. Chỉ có đêm đen dày đặc phẳng lặng như tờ. Họ lao xuống chân đèo, chỉ còn tìm được xác cô Hạnh bị hy sinh cách hố bom gần 20 mét. Còn em và cậu Lâm thì không thấy đâu cả.

Anh và đồng đội của em tìm bới suốt gần một giờ đồng hồ vẫn không thấy tăm hơi, dấu vết gì cả. Anh Bang liền kéo anh đang gục xuống hố bom nức nở, đứng dậy và diu anh lên xe. Ai đó thốt lên: « Có lẽ mất xác cả rồi! ». Tiếng còi xe giục giã, anh bước lên xe như kẻ mất hồn.

— Vĩnh biệt em! Vĩnh biệt đèo Lũng Lô!

* * *

Mỗi lần qua đèo Lũng Lô, anh lại dừng lại ở chỗ ấy, nơi quả bom nổ, tưởng nhớ tới em. Vĩnh biệt em một lần nữa! Lại một lần nữa! Anh đã cắm một cành hoa ban trên đỉnh đèo, nơi anh đã đứng để tìm em. Ngày

tháng trời qua, cành hoa ban đã héo tàn, rơi rụng hết, nhưng rồi mùa xuân đã tưới cho đất, và đất màu mỡ đã bón cho cành hoa ban, cành hoa ban đã sinh chồi nảy lộc xanh tươi. Mỗi lần đi qua anh lại chăm bón cho cây hoa ban đó và nghĩ đến hình ảnh em. Đây là cây hoa tặng em, kính viếng em. Ôi, người yêu trong trắng của anh!

Khi cây hoa ban đã xanh tươi, thì cũng là lúc quân ta đánh lớn: Tổng công kích vào Mường Thanh. Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi hoàn toàn vào ngày 7-5-1954. Và tháng 7-1954, hiệp định Giơnevơ được ký kết, hòa bình được lập lại ở Đông Dương.

Sau một thời gian làm nhiệm vụ vận tải thu dọn chiến trường, đoàn xe của anh lại lao vào các chiến dịch tiếp theo: Thượng Lào, Sầm Nưa, Phong Sa Lý, chiến dịch bắc Lai Châu, Sinh Hồ, Phòng Tô, rồi lại quay về các chiến trường Trung Lào, Hạ Lào đánh bọn phỉ Vàng Pao và các bọn phản động khác. Mãi đến cuối năm 1955 miền Bắc hoàn toàn giải phóng, nhưng bọn phỉ vẫn hoạt động phá hoại trên vùng biên giới phía Bắc nước ta và nước bạn Lào anh em. Các anh lại ra đi.

Hơn một năm sau nữa, biên giới mới được yên ổn, anh mới được về phép. Ở quê hương anh dưới miền xuôi, gia đình anh không còn ai nữa. Chiến tranh đã cướp hết bố mẹ và đứa em của anh rồi! Anh đành đợt phép đầu tiên sau hòa bình để đi thăm lại chiến trường xưa. Anh đã theo một chuyến xe từ Sơn La về qua đèo Lũng Lô. Anh dừng lại đốt một nắm hương bên gốc cây Hoa Ban quen thuộc của anh.

Trong khi anh đang đốt hương và cắm dưới gốc cây hoa ban để tưởng nhớ tới em, thì có một bàn tay đặt lên vai anh và hỏi:

— Anh đốt hương cho ai vậy?

Anh bỗng giật mình quay lại phía sau và nhận ra người quen. Đó là bác Tiến Thành, bến trưởng bến phà Âu Lâu của em, nhờ có bác nên anh mới tìm thấy em trước đây. Trông bác dạo này già đi nhiều quá. Nước da đen sạm, chòm râu dài đã bạc gần hết.

— Ôi, bác! Cháu chào bác! Bác đi đâu mà lên đây thế này? Bác có nhận ra cháu không? — Anh vội nắm lấy hai tay bác, vừa lắc vừa hỏi.

— Bác cũng đang đi tìm thằng con trai của bác đây— Bác Tiến Thành vẻ mặt nhọc và buồn bã, trả lời anh.

Rồi bác kể cho anh nghe là sau hòa bình lập lại, vì tuổi già sức yếu, bác đã được trên cho về nghỉ phục viên rồi. Quê bác ở mãi Phú Thọ. Bác có một đứa con trai duy nhất cũng là bộ đội lái xe đã hy sinh cùng với chiếc xe bị bắn cháy trên đường hành quân trong đợt cuối cùng của chiến dịch Điện Biên Phủ. Mấy năm nay bác đã đi tìm nhưng chưa thấy. Gần đây nghe một người bạn của con bác nói là con bác chết ở đèo Lũng Lô, còn mồ chôn ở đây, nên bác mới lặn lội chống gậy đi tìm một người con trai của bác. Bác đã tìm từ sáng vẫn chưa thấy. Bác đang ngồi nghỉ cho đỡ mệt, bỗng trông thấy anh dừng xe, leo lên đồi. Bác nhận ra anh là người yêu của cái « cún » Dung trước đây nên bác vội theo lên đỉnh đèo.

Bác nhìn vào mặt anh, ngần ngừ như đoán một điều gì, rồi quả quyết:

— Anh thả hương cho cái « cún » Dung phải không? Nó làm sao mà thả hương cho nó?

— Vâng, cháu thả hương... Nhưng bác bảo sao cơ?

Anh còn đang chưa hiểu thì bác Tiến Thành lại tiếp:

— Ủ, cái « cún » Dung nó vẫn còn sống. Chẳng bom đạn nào giết chết nó được. Nó đang nghỉ phép ở nhà đấy! Hãy về với nó đi con! Bác vừa mới đi qua, ghé vào nhà nó hôm qua mà! Thảo nào, nó cứ đi tìm con mà không thấy tăm hơi đâu cả. Thôi, về với nó đi con! Thấy con là bác mừng lắm rồi, như đã thấy con bác vậy. Bác mừng cho con, mừng cho cái « cún » Dung. Thôi về đi, nó đang chờ con đấy. Chúc các con hạnh phúc!

Anh mời bác quay về với anh, nhưng bác từ chối vì còn phải ở lại, vào bản hỏi thăm, mai lại tìm tiếp. Anh xin ở lại, mai đi tìm với bác, nhưng bác gạt đi không nghe. Anh cúi người chia tay bác rồi lao xuống dốc.

Niềm vui bất ngờ làm anh phấn khởi chạy như bay xuống đường. Chỉ thoáng chốc, trong đầu óc anh không còn đèo Lũng Lô, không có năm mồ, gốc cây ban, không có cả bác Tiến Thành nữa. Chỉ còn có xóm Ngòi Lâu, cái ngõ vào nhà em, bóng dáng nét mặt và nụ cười của em. Không biết thực hay mơ, anh như người đang bay từ trên đèo xuống.

Anh vội vàng nhảy lên xe, bóp còi inh ỏi gọi các đồng chí đi theo xe về, không chờ cậu lái xe có đồng ý nhường tay lái hay không, anh nổ máy và lao xe đi như một người điên được vàng. Cậu lái xe vốn cùng đơn vị cũ, đã biết anh là tay lái xe đầu đàn, nên cậu

Lúc ấy đã tám giờ tối. Trời tối đen như mực. Anh chẳng có đèn đóm gì cả. Xe đạp cũng không có đèn. Con đường rẽ vào ngõ sao gồ ghề lắm vậy? Anh cứ phải dò dẫm đi từng bước kéo lại lao xuống ruộng hoặc xuống vựa.

Đã ba năm rồi, kể từ khi anh xa gia đình em lần cuối cùng – dạo đó còn trong chiến dịch Điện Biên – chắc hẳn con ngõ và cảnh vật cũng đổi thay nhiều. Không biết còn ai nhận ra anh không? Khi đã đến gần nhà, lối đi chệnh vênh quá, anh không thể nào đi được nữa. Anh tần ngần đứng lại. Nhìn vào trong nhà thấy còn đèn sáng, anh liền bóp chuông xe đạp kêu inh ỏi để báo động cho người nhà biết. Anh không gọi để xem người nhà có ai ra không? Tiếng chuông của anh, đầu tiên làm con chó Lu nhà em vừa sủa vừa chạy lao ra cổng. Anh liền gọi tên nó: Lu Lu! Lu Lu! Con Lu nhận ra người quen, thôi không sủa nữa, mà nó cứ mừng rỡ quẩn lấy chân anh và kêu làm hiệu cho những người trong nhà biết đó là người quen.

Bố mẹ em thấy con Lu thôi không sủa nữa, biết là khách quen, nên gọi các em thấp đuốc ra đón khách:

– Chúng mày đầu, thấp đuốc ra đón xem ai nào!

Có tiếng gọi nhau í ới. Anh vẫn theo dõi sự động tĩnh trong nhà. Và cũng phải chờ người nhà có đèn đóm ra mới đi được. Trời tối quá, địa hình lại không quen. Bỗng trong nhà có tiếng gọi của con trai vọng xuống dưới bếp:

– Chị Dung ơi, bầm bảo dốt đuốc ra xem ai đấy?

Anh bỗng giật mình khi nghe gọi tên Dung. Đúng Dung rồi! Dung còn sống thật rồi! Tuy đã biết từ chiều nhưng anh vẫn có một cảm giác bồn chồn khó tả. Anh muốn nhanh chóng vào tận nhà xem hư thực ra sao. Anh lại bấm chuông inh ỏi. Bỗng lại có tiếng quát từ trong bếp vọng ra, vẻ bực tức:

— Ai mà không vào nhà, lại đứng ngoài đó bóp chuông mãi thế?

Anh bỗng há hốc mồm ra. Thôi đúng tiếng Dung rồi! Ồi, Dung hãy còn thật à? Trời ơi, thế thì vui sướng nào bằng! Nhưng anh lại trấn tĩnh lại. Biết đâu có thể là tiếng của Bích, cô em gái thì sao? Có thể khi lớn lên, Bích có tiếng giống chị thì sao? Tiếng bố em giục bọn trẻ mang đuốc nhanh ra cổng. Rồi Thắng và Lợi cầm đuốc đi ra, anh nhận ra chúng. Chúng nó chóng lớn quá. Hai đứa cầm hai bó đuốc chạy ra theo tiếng chuông xe đạp — nơi gần bờ giếng đầu ngõ. Ra đến nơi, chúng nhận ra anh, rồi cùng một lúc reo tướng lên cho cả nhà cùng nghe thấy:

— A, anh Bình! Anh Bình! Bấm ơi, anh Bình! Chị Dung ơi, anh Bình về rồi đây này!

Lợi tranh dắt xe đạp và đưa bó đuốc cho anh cầm đi vào nhà.

Nghe tiếng gọi: «Anh bình!», em đang ngồi trong bếp vội lao vụt ra ngoài sân, chạy ra ngõ ngóng nhìn. Trông cái dáng dàng cầm đuốc đi vào nhà, đúng là anh thật rồi. Ồi, chân tay em bỗng luống cuống cả lên, người em bỗng run run sắp ngã, lòng em rạo rục nóng bừng. Em vội ú té chạy vào trong bếp ngồi, tắt hết ánh lửa đi, để ngò một mình, nghe trái tim mình đập rộn rập như những quả bom chùm rơi xuống đèo Lũng Lô. Em

để cho mình được tận hưởng phút cảm động đầu tiên một mình¹ mình, khi nhìn thấy « anh đã trở về » ra sao ?

Cả nhà quây quần vò vạt lấy anh, riu ra riu rít làm anh đâm ra lưỡng cống. Anh chỉ muốn nhìn ngay thấy em. Mẹ em gọi em mấy lần, nhưng em không lên. Anh bỏ mặc mọi người trên nhà, lao xuống bếp với em, và ôm chầm lấy em :

— Trời ơi, có phải em còn sống thật không đấy ? Thế mà anh đã khóc em, vĩnh biệt em bao nhiêu năm nay ? Ngay buổi chiều nay, anh cũng đã thắp hương ở năm mồ vô danh của em !

Bỗng nhiên, Dung gục vào ngực Bình, khóc òa lên như một đứa trẻ con.

Ôi, những giọt nước mắt sung sướng ! Ôi, những giọt nước mắt hạnh phúc ! Người cứ chảy ra đi ! Hãy chảy ra như sông như suối ! Đó mới thật sự là hạnh phúc ! Đó mới thật sự là Hòa bình !



Quả bom nổ ở chân đèo Lũng Lô hôm ấy đã làm cho Hạnh hy sinh tại chỗ, còn em và cậu Lâm bị bắn tung sang bên kia ngòi Lầu, cách xa đến mười lăm mét, bị rơi vào một bãi cỏ bên kia ngòi. Rồi một quả bom nữa gần đó, để giờ tự hủy, bắn tung những cây cỏ, đất cát phủ lấp lên người chúng em. Tối hôm ấy, những người đi tìm chỉ đào bời ở bên này suối. Mai sáng hôm sau, những người đi rừng mới phát hiện ra chúng em đang « bị chết » ở bờ bên kia suối. Đơn vị vội cấp cứu ngay. May quá, chúng em còn sống, chỉ bị ngắt thôi. Chúng em được đưa về trạm cấp cứu, rồi đi viện quân y.

Một tháng sau, em ra viện, lại đòi về đơn vị phá bom của anh Bang, rời Lũng Lô, về đèo Pha Đin, Tuần Giáo và vào thẳng mặt trận Điện Biên Phủ cho đến khi thắng lợi.

Hòa bình lập lại. Em hỏi tìm và chờ đợi. Em không thấy anh đâu. Em thất vọng nhưng vẫn kiên trì chờ đợi. Một năm không thấy anh về. Rồi hai năm, ba năm cũng không thấy anh về. Cả nhà giục em đi lấy chồng, em không nghe, vẫn chờ đợi. Em không tin là anh đã hy sinh vì em đã gặp một số bạn bè cho biết là đã gặp anh đi chiến dịch Thượng Lào sau giải phóng Điện Biên. Em cũng không tin rằng anh đã phụ bạc em hoặc quên tình nghĩa gia đình. Vì quả bom nó vùi em đi, rồi em lại sống lại, anh đã biết gì sau đó đâu. Còn quên tình nghĩa ư? Không. Anh không thể như thế được. Không hiểu vì sao em có một niềm tin như vậy. Nghĩa là em chỉ có một hy vọng: Nếu anh còn sống thì trước sau anh sẽ trở về với em!

Quả nhiên niềm tin mãnh liệt của em đã được đền bù một cách xứng đáng: Anh đã trở về!

XI

Mới đó mà thấm thoát đã ba mươi năm. Kể từ ngày Điện Biên thắng lợi.

Sau lần về phép đó ít lâu, chúng tôi cưới nhau. Dung đã chuyển ngành ra công tác ở bệnh viện Yên Bái. Còn tôi chuyển về dưới xuôi công tác. Tuy vậy, hàng năm tôi vẫn về phép thăm nhà ít nhất một lần, mỗi lần dăm ba hôm đến một tuần lễ, có khi đến nửa tháng.

Tôi và Dũng đã hứa với nhau sẽ lên thăm lại đèo Lũng Lô, thăm cây hoa ban của tôi trồng, thăm « năm mồ vô danh » của Dũng, thăm nơi có kỷ niệm sâu sắc nhất của chúng tôi, nơi đã đồng thời để lại đau khổ và hạnh phúc của chúng tôi.

Nhà tôi chỉ cách đèo Lũng Lô trên năm mươi kilômét, đi xe đạp thì mất ba tiếng, đi ô-tô thì chỉ mất chưa đầy một tiếng. Chúng tôi đã có bốn đứa con. Cả bốn đứa đều đang cầm súng bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây-Nam và biên giới phía Bắc. Đã nhiều lần tôi hứa với các cháu khi các cháu còn nhỏ, là bố mẹ sẽ kể và dẫn các con đi thăm đèo Lũng Lô, một nơi di tích lịch sử của đất nước và cũng là một di tích lịch sử của gia đình, nơi đó bố mẹ đã đổ máu để có hòa bình cho các con hôm nay.

Nhưng chưa một lần nào hai chúng tôi đến thăm lại Lũng Lô như điều mong muốn. Cũng chưa một lần kể cho các cháu nghe hoặc dẫn các cháu đến đèo Lũng Lô—như đã hứa. Khi còn son rỗi cũng không đi được vì bận công tác, vì bận gia đình. Khi có con : một đứa hai đứa, đến ba, bốn đứa, thì việc gia đình cũng càng ngày càng bận rộn lên theo.

Cứ thế, năm tháng trôi đi. Thăm thoát đã ba mươi năm qua. Tôi từ một người lính đã trở thành sĩ quan cấp úy, rồi cấp tá, đã có điều kiện có xe con đi—xe đi cho việc công và cho cả việc riêng. Con đường từ Hà Nội lên Yên Bái và con đường 13A đã trải nhựa toàn bộ, rộng thênh thang, nhựa trải phẳng lì.

Một khoảng cách trên ba trăm kilômét từ miền biển lên núi rừng tôi vẫn đi lại dễ dàng, vậy mà chỉ một khoảng cách ba mươi kilômét đã ba mươi năm nay tôi vẫn

không khắc phục được. Bởi lẽ, mỗi lần về nhà chỉ bận rộn với những việc vặt vãnh trong nhà, con lợn con gà, cái cày cái cuốc, be nước ấm chè. Thà rằng ở xa đã đành nhưng tôi chỉ cách có một giờ xe chạy, hay chỉ đi bộ một ngày trời.

Tôi bỗng nhớ đến ngày trước, khi tôi được tin Dung « hy sinh », thì hàng tháng hoặc hàng năm tôi vẫn tìm mọi cách đến đèo Lũng Lô để viếng « năm mộ » của Dung, để thắp nén hương « vĩnh biệt » Dung. Còn từ khi tôi đã tìm lại được Dung, tìm lại được hạnh phúc thì tôi lại lãng quên mất nơi xuất phát của tình yêu và hạnh phúc của chúng tôi.

Có phải chăng, con người ta, khi mắt mắt, đau khổ thì hay tưởng nhớ đến những nơi ghi sâu kỷ niệm cũ. Còn đến khi có được hạnh phúc sung sướng thì lại chóng lãng quên những nơi bắt nguồn?

Chẳng biết rằng ở nơi đó—bây giờ ra sao? Đường sá có ai trông nom tu sửa không? Cây cối có được tốt tươi, đẹp đẽ như thời tiền chiến không? Có ai dựng đài kỷ niệm hàng trăm chiến sĩ đã hy sinh ở đây chưa? Họ đã chiến đấu để bảo vệ đèo, các chiến sĩ công binh phá bom, các chiến sĩ giao thông, thanh niên xung phong và dân công làm đường?

Không. Dù ngày mai tôi sẽ về hưu, dù gởi mỗi chân chồn, phải chống gậy, tôi cũng phải đến đèo Lũng Lô để « vẫy chào đèo Lũng Lô! », và tôi cũng sẽ hò to một lần cuối cùng: « Vĩnh biệt đèo Lũng Lô! ».

Dờ Sơn, 02 giờ ngày 23-3-1984

ĐÊM CUỐI CÙNG CHIẾN DỊCH

I

Chiếc xe con chỉ huy của chúng tôi đang lao nhanh trên đường ra mặt trận. Đêm không có trăng, nhưng trời đầy sao. Ánh đèn gầm chỉ soi rõ mặt đường phía trước trên mười mét, nhưng đồng chí lái xe trẻ tuổi và nhanh nhẹn của tôi vẫn lao với tốc độ 30-40 km/giờ, để vượt lên đầu đoàn xe thuyền của tiểu đoàn chúng tôi đang hành quân. Đó là chiếc xe cóc lội nước cỡ nhỏ, chúng tôi hạ hết mui trần cho mát và tiện quan sát chỉ huy.

Gió lùa vi vu bên tai làm bay rất những cành lá ngụy trang hai bên thành xe. Ngồi trên xe nhìn những ánh đèn gầm như sao sa chen lẫn với sao trời, trông như những ánh đèn dăng đó tôm ở vùng quê biển Đồ Sơn, Trùng Cát, lòng tôi bỗng rộn lên một niềm vui rạo rức. Đồng chí trợ lý tham mưu - một sĩ quan trẻ, ngồi bên cạnh - cũng say sưa khe khẽ cất tiếng hát, một bài hát quen thuộc của các đơn vị công binh chúng tôi:

«... Xe ta băng băng qua ngàn mây gió dàu ngại
chỉ
Quê hương tá thân yêu, kia đồng lúa đang vẫy chào
Xe ta đi nhanh nhanh vượt bao núi cao Trường Sơn

Khắc sâu trong tim đau thương nơi miền Nam
đó đang đón chờ...»

Bỗng chiếc xe phanh kít lại, đầu xe chúi xuống, dít xe nhấc bổng lên, tôi đang mơ mơ màng màng thì bật về đằng trước, đầu va vào kính xe đau điếng.

— Cái gì vậy? Làm sao thế?

— Phía đằng trước có người!

Bóng một cô gái lao ra chặn xe hiện lên trước mặt chúng tôi. Một cô bộ đội. Chúng tôi chưa kịp nhận rõ mặt mũi thì tiếng cô gái reo lên:

— A, dây rồi, xe thủ trưởng dây rồi! Em đoán đúng mà! Thủ trưởng ơi, em đây mà! Cho em lên với nào!

Đồng chí lái xe đang định quát mắng, nhưng nhận ra người quen nên kìm lại được.

— Ủi chà cô Mai, y tá Mai! Này, đi đứng kiểu gì thế? Định hy sinh đây hả? Mà đi đâu sao lại đứng đây?

— Khô quá, có một đồng chí ở «xê» Một bị đau bụng em phải dừng để cấp cứu. Thế là xe tiểu đoàn bộ đi luôn không chờ em nữa, bảo em nhảy lên xe sau. Vậy mà em đón mãi chẳng xe nào cho đi cả!

-- Thế đồng chí đau bụng đâu?

— Dạ, đỡ rồi ạ! Lên xe đi với, «xê» Một ngay rồi.

— Thế sao cò không lên xe đi với «xê» Một?

Cò gái lúng túng chưa kịp trả lời thì đồng chí trợ lý tham mưu cười nói:

— Thôi đúng rồi, lại muốn chờ xe thủ trưởng đi cho nó êm chứ gì? Có cấp cứu thật không hay lại bày chuyện ra để ở lại chờ thủ trưởng đấy?

— Thi ở lại chờ cũng được chứ sao? Chẳng lẽ thủ trưởng lại không cho em đi với hay sao?

— Thôi, lên xe đi! — Tôi lỏng cát ngang, ra về gát gồng.

Cò Mai đang bám thành xe, vội vờ trèo lên, rồi như lao cả tấm thân béo tròn, nặng nề vào ghế đằng sau, ngồi với tôi. Xe tiếp tục lăn bánh.

— Này, tôi bắt đèn đấy! Cò làm buồn cả đầu thủ trưởng vì phanh xe đột ngột rồi đấy! — Cậu trợ lý tham mưu lại tán.

— Ồ, thế à? Đâu, đưa em xem nào? Ôi, sưng lên thật rồi! Em xin lỗi nhé, để em lấy cồn bóp cho tan nhé!

Cò ta mở túi thuốc lấy bông thấm cồn rồi đắp lên trán tôi. Cò kéo đầu tôi ngã về phía ngực cô và xoa bóp trán cho tôi một cách nhẹ nhàng.

Xe chạy nhanh, gió làm xô tung mái tóc của Mai bay như làn sóng. Trong đêm sao, Mai cúi xuống. Và một nụ cười rạng rỡ trên môi. Một cảm giác hòa bình môn man trong tôi.

II

Chiến dịch mùa khô 1972.

Tiểu đoàn công binh cầu phà chúng tôi được nhận nhiệm vụ bảo đảm một tuyến cầu phà liên tiếp gồm ba bến, cách nhau trên 70 kilômét để bảo đảm mở đường cho một hướng chiến dịch.

Theo yêu cầu phát triển lực lượng bảo đảm chiến đấu, đại đội 1 chúng tôi vốn là đại đội công binh cầu phà độc lập trực thuộc binh trạm, nay được phát triển thành tiểu đoàn, để đủ sức bảo đảm một khu vực tuyến đường. Tôi từ đại đội trưởng đại đội 1 được đề bạt lên tiểu đoàn phó, phụ trách tiểu đoàn trưởng, trong khi chưa có tiểu đoàn trưởng mới về. Về lực lượng, ngoài đại đội 1 cũ của tôi ra, chúng tôi còn được tăng cường đại đội 2 công binh mặt trận và thành lập thêm một đại đội mới là đại đội 3.

Đại đội 2 công binh mặt trận vốn là một đại đội có truyền thống chiến đấu và xây dựng tốt, là bậc đàn anh trong các đơn vị công binh cầu phà, nổi tiếng về sáng kiến quay cầu nhanh, đạt kỷ lục nhất toàn quân, năng suất nhanh gấp 12 lần, là đơn vị có nhiều phần thưởng cao quý và vinh dự. Chính tôi cũng từ một chiến sĩ của đại đội 2 mà trưởng thành. Cách đây ba năm, tôi còn là một đại đội phó của đại đội 2 này. Theo yêu cầu phát triển quân đội, đại đội 2 chia đôi làm nòng cốt để thành lập đại đội 1 do tôi làm đại đội trưởng và được điều về một binh trạm đường dây. Còn đại đội 2 cũ lại được bổ sung tân binh, vừa xây dựng vừa chiến đấu trong đội hình của tiểu đoàn trực

thuộc mặt trận. Trong chiến đấu đại đội 2 đã tham gia nhiều chiến dịch, trên nhiều trọng điểm, địa hình sông nước phức tạp, đã từng được rèn luyện dày dạn trong các trận bom đạn, gay go, ác liệt. Trong huấn luyện, vẫn luôn luôn là ngọn cờ đầu của các đơn vị cầu phà trong toàn binh chủng.

Lần này mặt trận tăng cường cho chúng tôi có dụng ý để làm đơn vị nòng cốt chủ lực của tiểu đoàn, đảm nhiệm những trọng điểm khó khăn nhất trên toàn tuyến.

Đại đội 3 được thành lập từ một số nòng cốt của đại đội 1 và đại đội 2, dĩ nhiên chủ yếu là của đại đội 1 của tôi. Bây giờ mới bắt tay vào huấn luyện cấp tốc, vừa đảm nhiệm một bến ngầm, vừa làm lực lượng dự bị của tiểu đoàn.

Đại đội 1 bây giờ do đại đội phó cũ của tôi phụ trách quyền đại đội trưởng. Đó là thiếu úy Ích, một thanh niên trẻ, khỏe và sôi nổi, vốn là liên lạc cũ của tôi ở đại đội 1, được đi học vừa mới tốt nghiệp ở trường sĩ quan về ít lâu nay. Cậu ta là người yêu, đúng hơn là chồng chưa cưới của Loan—em gái tôi. Chúng nó định « tổ chức » vào cuối năm nay.

Nhớ lại một hôm về nhà, tôi bỗng nghe thấy chúng nó thủ thỉ với nhau : « Được ở với anh Ký, sướng nhé !—Em rề ở với anh vợ thì còn gì bằng ?—Tha hồ được quan tâm nâng đỡ... ». Tôi nghe thế cũng thấy vui vui. « Ủ, cứ yên tâm cô em ạ ! Anh chẳng quan tâm tới nó thì quan tâm ai nữa ? Có thằng em rề ở đơn vị cũng dễ sai khiến chứ sao ? »

Về trang bị, ngoài hai bộ cầu của C1, C2 sẵn có, chúng tôi được trên tăng cường một bộ cho C3 để huấn

luyện và làm dự bị. Như vậy tiểu đoàn tôi được trang bị vào loại mạnh nhất lúc đó.

Tiểu đoàn chưa có chính trị viên, mới chỉ có một đồng chí phụ trách quyền chính trị viên phó. Chưa có Đảng ủy tiểu đoàn, trên mới chỉ định tôi là phó bí thư tạm thời phụ trách chung cả công tác Đảng.

III

Trước mắt tôi là tấm bản đồ trải rộng phủ khắp mặt bàn như một bàn cờ lớn, có những đường dọc ngang. Sau khi đi trình sát địa hình về tôi và đồng chí trợ lý tham mưu đang đánh dấu các đặc điểm địa hình, ghi chép các số liệu và tô màu đậm nét toàn khu vực trên tuyến bảo đảm vượt sông của tiểu đoàn. Tôi đang nghiên cứu bản đồ để bố trí đội hình và quyết tâm sử dụng lực lượng. Đồng chí trợ lý tham mưu cắt sẵn các ký hiệu bằng bìa cứng, chỉ các đơn vị, sở chỉ huy, các bãi tập kết, bãi cất giấu xe, trạm sửa chữa, trạm cấp cứu, nơi tiếp xăng dầu, kho gạo... đầy một hộp, rồi đem bày trên bản đồ như sắp đặt các quân cờ trên bàn cờ vậy.

Cô y tá Mai từ nãy vẫn ngồi cắt giúp đồng chí trợ lý tham mưu những ký hiệu rồi đặt lên bàn. Vì người cô hơi lùn, nên cô phải kiễng chân lên và có lúc phải tỳ lên bàn cả bộ ngực đồ sộ đầy sức sống của cái tuổi hai mươi của cô để dò tìm, đọc những địa danh trên bản đồ theo hướng dẫn của trợ lý tham mưu. Có lúc cậu ta phải kêu lên một cách nghịch ngợm:

— Ôi chết, thế này thì đề nát hết các đơn vị và cầu phà rồi còn gì nữa!

Tôi phải trừng mắt lên, họ mới thôi không đùa nữa.

Cây bút chì xanh đỏ của tôi chạy trên bản đồ, đi theo thứ tự từ hậu phương ra tiền tuyến. Đây là bến số 1, đó là bến Nậm Hắc—một con sông tương đối rộng, nước sâu và chảy xiết—là đầu mối của toàn tuyến. Từ đây đi ra các ngã đường chiến dịch, nhiều sở chỉ huy cấp trên đặt quanh đây. Các cấp trung đoàn, sư đoàn đến Bộ chỉ huy chiến dịch cũng luôn quan tâm tới nó. Có thể nói nó là trọng điểm của toàn tuyến của tiểu đoàn nên sở chỉ huy tiểu đoàn cũng phải đặt gần đây.

Cách bến Nậm Hắc 23 kilômét là bến 2. Đó là ngầm Nước Hai. Bình thường chỉ đi ngầm, trừ khi có nước lũ thì phải đi phà. Nó là bến nhẹ nhất trong ba bến. Tôi định đặt đại đội 3 ở đây, vừa làm nhiệm vụ bảo đảm ngầm, vừa tranh thủ huấn luyện đề làm lực lượng dự bị chung của tiểu đoàn, khi cần có thể cơ động về chi viện cho bến 1 hoặc bến 3.

Cách Nước Hai 60 kilômét là Suối Ba. Đây là bến thứ ba. Đó cũng là một bến phải bắc cầu, nhưng sông nước không phức tạp bằng bến 1.

Theo mệnh lệnh cấp trên, chúng tôi phải bảo đảm thông cầu phà, thông tuyến liên tục bảy ngày đêm đề chuyển quân vào mặt trận từ ngày N đến N+6.

Trong cuộc họp Ban chỉ huy sáng nay có tôi và đồng chí chính trị viên phó cùng một số trợ lý cơ quan tham dự đề bàn quyết tâm chiến đấu. Khi bố trí lực lượng, nhiều ý kiến cho rằng phải đặt C2 vào vị trí trọng điểm, với lý lẽ đó là một bến khó, nước chảy xiết, mà C2 lại là một đại đội đã có nhiều kinh nghiệm,

cũng đã từng bảo đảm chiến đấu nhiều ở ngay bên sông này. Nhưng cũng có ý kiến đồng tình với lý lẽ phân công của tôi:

— Nhiệm vụ ở bến trọng điểm phải được giao cho đại đội 1. Đại đội 1 phải là đội chủ công của tiểu đoàn. Và bằng cách nào cũng phải đưa đại đội 1 lên ngọn cờ đầu, vì nó là đại đội cũ, đại đội sở tại của binh trạm này.

Tôi còn muốn nói thêm rằng: « Nó là đại đội của tôi, tôi dễ chỉ huy sai bảo hơn. Rồi, chẳng lẽ đại đội của tôi lại chịu thua kém một đại đội khác mới tăng cường đến hay sao? Một đơn vị bạn, trước đây tuy là một, nhưng bây giờ đâu sao vẫn là một đơn vị khác. Tôi sẽ ăn nói ra sao với binh trạm, với cấp trên và bạn bè? Rồi còn khen thưởng, còn thi đua. Các cán bộ cấp trên, các nhà văn nhà báo sẽ luôn luôn lao xuống bến trọng điểm gần gũi này. Tôi muốn cho mọi người biết, đại đội 1 của tôi sẽ vượt lên hơn hẳn các đơn vị bạn, xứng đáng là ngọn cờ đầu chứ? Còn một điều tâm sự thầm kín nữa: Không lẽ tôi lại phải đề cấp trên điều tiểu đoàn trưởng khác về hay sao? »

Còn nhiều ý kiến thảo luận, nhưng tôi e bàn cãi nhiều sẽ làm giảm quyết tâm chung, nên tôi dùng quyền thủ trưởng quyết định.

Thế là các đơn vị hành quân. Các đoàn xe nối đuôi nhau rầm rập ra trận. Ngồi trên chiếc xe con chỉ huy, tôi đi đi lại lại, kiểm tra các đơn vị. Lòng tôi rộn lên một niềm vui thích thú. Chưa bao giờ lực lượng chúng tôi lại lớn mạnh như ngày nay.

Mai là người cùng quê Hải Phòng với tôi. Cô ấy là bạn học của cái Loan, em gái tôi. Học xong lớp 10, Mai xung phong đi bộ đội, còn Loan ở nhà đi học trung cấp nông nghiệp. Khi tôi đi bộ đội hai mươi năm trước đây, thì chúng nó mới sinh ra. Chiến tranh chống Pháp, rồi chống Mỹ biên biệt, nên tôi cũng không quen biết hết những người làng xóm nữa.

Gần đây có một số lính nam nữ được điều đến đơn vị tôi. Nhân đọc lý lịch quân nhân, tôi mới biết Mai là người cùng quê. Sau khi chuyện trò thăm hỏi, Mai mới biết tôi là anh của Loan: « Một người rất thân quen nhưng chưa hề gặp mặt » — theo như Mai nói. Bởi lẽ Loan đã kể cho bạn gái mình nghe về người anh trai như một thần tượng của người anh hùng trên các chiến trường, giống như những chuyện kể về anh bộ đội trong các sách giáo khoa cấp 1 mà các cô đã học vậy.

Sự bất ngờ được gặp tôi, lại ở cùng đơn vị với tôi, làm cô rất thích thú và vui sướng. Cô viết thư về báo tin cho cái Loan ngay. Cái Loan càng vui hơn, nó đi khoe khắp làng về chuyện cái Mai được ở đơn vị với anh mình. Lúc đầu tôi vẫn coi Mai như là cô em gái bé nhỏ, nhí nhảnh. Ngược lại, Mai cũng coi tôi như một người anh ruột thịt. Nhưng rồi thư đi thư về nhiều, nhất là cái Loan rất chăm viết cho Mai. Chẳng hiểu gia đình và bạn bè nói với nhau những gì, mà dần dần Mai lại chuyển từ tình anh em sang tình yêu đối với tôi.

Trước tình cảm bất ngờ của Mai dành cho tôi, tôi cũng rất thích thú và tự hào. Không thích thú sao được

khi có một cô gái trẻ và đẹp yêu mình, mà cô gái ấy lại rất trẻ, kém tôi tới mười tám tuổi? Nhưng tình cảm ngày thơ, chân thật và ngày càng nồng nhiệt của Mai lại làm tôi e ngại. Không phải vì cái dáng to béo phục phịch nặng nề của Mai. Thực ra Mai có khuôn mặt tươi và đẹp, ai cũng phải thừa nhận. Còn dáng người thì anh em thường chế với tôi là « rất đẹp đôi ». Chả là tôi cũng béo và thấp, chỉ hơn Mai một tý thôi, lại còn đen nữa. Còn Mai, nước da cô lại rất trắng, các cô gái ai cũng phải ghen. Cũng không phải bởi trình độ văn hóa cô ta cao hơn tôi, vì tôi mới chỉ học hết lớp 7 bỏ túc trong quân đội. Hoặc cũng không phải vì tính nết cô ta hay nhí nhảnh và hấp tấp, bồng bột đầu. Các cô gái trẻ, ai mà chả thế! Nhưng chính bởi cái tuổi chênh lệch quá nhiều ấy đã làm tôi e ngại. Cái tuổi 38 của tôi đã bị chiến tranh làm mất đi những ính cách tế nhị và sôi động của tình yêu. Thêm vào đó, sương gió, bụi đường chiến chinh đã làm con người tôi già cỗi, già quá tuổi đời của mình rất nhiều — cả về thể xác và tâm hồn. Liệu rồi dây tình yêu của tôi và Mai có được bền chặt không, cuộc sống có được hạnh phúc không?

Cái Loan luôn biên thư động viên phân tích và khuyến khích tôi rất nhiều, nhưng tôi vẫn còn đắn đo suy nghĩ. Tôi tiếp nhận tình cảm của Mai một cách rất dè dặt. Nhất là từ khi tiểu đoàn được thành lập. Tôi đang phụ trách quyền tiểu đoàn trưởng. Sự tiếp xúc với Mai càng hạn chế hơn. Dầu sao thì cũng không thể để khách quan đánh giá xấu về mối quan hệ này được, nhất là không để cấp trên nhận xét về quan hệ cán bộ, chiến sĩ thiếu đúng đắn nữa. Tôi rất sợ tai tiếng. Có những lúc tình cảm của Mai cứ hừng hực bùng lên như ngọn lửa, lấn xả vào tôi, quyen lấy tôi, muốn

thieu cháy tôi trong giây phút. Và lúc đó tôi cũng không cảm lòng mình được, tôi cũng sục sôi muốn lao vào ngọn lửa đó. Nhưng có một cái gì đó bỗng nhiên chặn đứng tôi lại. Tôi sợ cái « tai tiếng », cái « tai tiếng » có thể làm ảnh hưởng tới vị trí chỉ huy của tôi hiện nay và sắp tới. Và tôi tìm cách nhẹ nhàng lảng tránh ngọn lửa hùng hực của Mai, để mặc Mai đau đớn và quần quai.

Hôm nay, trên đường hành quân, Mai lại tìm cách ở lại để đón xe tôi, và trao cho tôi cái hương thơm của tuổi trẻ. Tôi được Mai bóp trán và dang như ngậy ngất bởi mùi vị ngọt ngào trong bầu ngực nóng hổi của Mai, bỗng chiếc xe lao vào một ổ gà, xóc tung lên. Tôi vùng lên, xấu hổ và ngồi xích ra xa Mai.

Hai ngày sau, các đơn vị đã vào chiếm lĩnh trận địa bền vượt an toàn. Đại đội 1 ở gần hơn nên đến sớm hơn. Tuy vậy tôi cũng đã kịp thời ra một quyết định biểu dương đại đội 1 đã hành quân nhanh gọn, tới bến an toàn nhất, để động viên làm đà cho C1. Quyết định đó cũng được gửi lên cơ quan cấp trên để báo cáo và gửi lên báo mặt trận.

V

Trong sổ nhật ký chiến đấu của tiểu đoàn, đồng chí trợ lý tham mưu ghi:

Ngày N (tức ngày... tháng... năm...)

Tình hình sông nước : các bến đều bình thường, lưu tốc 1m/giây.

Tình hình địch: 8 giờ 10 phút, một tốp F105 bay qua không phát hiện được gì.

15 giờ 03 phút, một tốp F4 bay qua không phát hiện gì.

Bến an toàn.

Tình hình ta: C₁ bắc cầu 16 giờ xong.

C₂ bắc cầu 16 giờ 15 phút xong.

C₃ bảo đảm ngầm 16 giờ 15 phút xong.

Toàn tuyến thông xe hồi 16 giờ 20 phút.

— Tổng số xe bảo đảm qua tuyến: 1213 chiếc vào,
821 chiếc ra.

— Tình huống bất trắc: 1 xe kéo pháo bị rệ ở ngầm Nước Hai 20 phút. Phải dùng xe Gill C₃ tiếp sức kéo lên.

— Thương vong: Không.

—

Tôi đọc xong trang nhật ký chiến đấu của tiểu đoàn do trợ lý tham mưu đưa lên báo cáo. Tôi hết sức vui mừng ký vào sổ nhật ký để đồng chí trợ lý tham mưu điện báo cáo lên trên. Sau đó tôi liền chạy đi tìm đồng chí chính trị viên phó tiểu đoàn và nói với đồng chí ấy:

— Anh phải biểu dương các đại đội và đặc biệt phải có phần thưởng gì cho đại đội 1 di chức?—Đến đây, tôi khoái chí cười ha hả rồi nói thêm:—Xem nào, dù xứng đáng là ngọn cờ đầu chưa nào? Cứ gì phải đại đội 2. Làm cứ như là không có C₂ thì các bến trọng điểm đều tắc hết vậy! Thắng lách thế mà làm ăn khá. Giỏi! Phải đề nghị chính thức cái chức đại đội trưởng cho nó thôi!

Đồng chí chính trị viên phó cũng hài lòng với thành tích chung của cả tiểu đoàn và đặc biệt của đại đội 1

Thế là trạng nhật ký ngày N lại được ghi thêm:

« Thủ trưởng tiểu đoàn diện khen các đại đội 1, 2, 3. Đặc biệt nhấn mạnh đại đội 1 đã chấp hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh bảo đảm thông cầu trước 20 phút, bảo đảm an toàn tuyệt đối... Đã diện báo cáo lên Binh trạm hồi 18 giờ 30 phút ».

Lúc này tôi bỗng nhớ tới đại đội trưởng Ich. Tôi cử đồng chí liên lạc đưa xuống cho cậu ta một gói chè thơm. Chiều nay tôi sẽ xuống thăm cậu ta, động viên cậu ta thêm. Chẳng là cách đây hai hôm, khi họp giao nhiệm vụ cho các đại đội, cậu ta giãy nảy lên như đĩa phải vôi:

– Báo cáo tiểu đoàn phó, chúng tôi xin nhường cho C₂ bến Nậm Hắc đấy ạ!

– Hả? Sao lại nhường?—Tôi phải quắc mắt lên với cậu ta—Đây có phải là chuyện ăn cỗ ăn bàn đầu mà nhường với nhện? Các cậu sợ à?

– Dạ, báo cáo thủ trưởng, chúng tôi không sợ ạ nhưng C₁ chưa bao giờ được tập luyện ở địa hình sông nước phức tạp như thế này. Giá trong điều kiện bình thường, lâu dài thì không sao. Chúng tôi vừa học vừa làm cũng được. Nhưng đây là một chiến dịch quan trọng ngắn ngày, sợ chúng tôi lúng túng làm ảnh hưởng chung toàn tuyến.

– Không quen thì phải rèn luyện cho quen. Liệu đến bao giờ các anh mới chịu rèn luyện cho quen?—Tôi ngừng một lát rồi nhìn thẳng vào mắt Ich—Đây là quyết định của tiểu đoàn. Thôi, không bàn cãi nữa!

Ai đó thốt lên phụ họa:

– Đã là mệnh lệnh thì chỉ có chấp hành!

Thế là cậu ta ngồi xuống, vẻ mặt lăm li. Suốt cuộc họp cậu ta không nói gì nữa.

Sau khi giải tán, chờ mọi người về hết, tôi mới gọi cậu ta lại rồi vỗ lên vai thân mật:

— Cờ đã đến tay rồi đấy. Thế chú mày định để cho người khác phát hộ à?

Cậu ta vò vò cái đầu:

— Dạ, tôi đâu muốn thế. Nhưng báo cáo anh, anh biết đấy, đại đội ta tập thành có ra sao đâu. Lĩnh tráng thì toàn loại ương bướng, vô kỷ luật, mà tôi lại mới ra trường về, chưa quen chỉ huy.

Tôi lại vỗ nhẹ lên vai cậu ta, trở về giọng anh em trong nhà:

— Chả nhẽ, mày lại để chúng tao điều một đại đội trưởng khác về thay mày hay sao?

Cậu ta lại trở về là một đứa em ngoan ngoãn:

— Em cũng biết anh quan tâm, nhưng...

— Thôi, cứ yên trí, cố gắng lên. Đã có tao, chỉ huy sở tiểu đoàn ở sát đại đội 1. Có gì tao sẽ xuống trực tiếp.

Ngừng một lát, uống hết chén nước, tôi bảo nó:

— Này, biên thư về nhà một tý. Báo cho cái Loan nó biết kéo nó mong.

— Vâng, em định xong chiến dịch này xin anh cho em về mấy ngày để đưa Loan về dưới quê em chơi và bàn với các cụ về việc « tổ chức » một tý ạ!

— Ừ, thế cũng được thôi. Sau chiến dịch hãy hay!

Nó lại cười nói vui vẻ, rồi đứng nghiêm chào tôi ra về:

— Báo cáo tiểu đoàn phó... À quên, báo cáo tiểu đoàn trưởng, em về ạ!

— Lại sai điều lệnh rồi!

Mặt nó đỏ'đừ lên rồi chạy biển mắt. Đúng là một thằng trẻ con. Mới hai ba mươi tuổi mà lại! Ủ, ở cái tuổi nó tôi còn là tiểu đội trưởng. Thế mà hôm nay, hôm đầu tiên ra quân, nó cũng làm ăn khá đấy chứ? Cứ cái đà này thì... Tôi bỗng nở một nụ cười mãn nguyện.

VI

Nhật ký chiến đấu.

Ngày N+1 (tức ngày... tháng... năm...)

— *Bến Nậm Hắc*: Nước lũ xuất hiện từ 0 giờ 45 phút, tốc độ lên rất nhanh. Hồi 03 giờ, cột nước dâng đột ngột $h = +2,05m$, nước chảy rất xiết, lưu tốc $V = 3m/s$. Hồi 03 giờ 12 phút, cầu C_1 bị đứt, trôi mất 13 khoang thuyền. Nguyên nhân: không có biện pháp theo dõi tình hình lũ, không có phương án chuẩn bị trước, khi gặp lũ lúng túng không xử trí kịp, các dây neo bị đứt toàn bộ.

Số xe đã thông: 540. Số xe còn ùn lại bến bờ bắc: 361 chiếc. Bờ Nam: 211 chiếc.

Tình hình địch: Máy bay hoạt động hồi 03 giờ 50 phút, 04 giờ 50 phút; 05 giờ 50 phút. Tất cả đều thả đèn dù khu vực bến soi cầu, nhưng không phát hiện được gì (cầu đã đứt).

— *Bến Nước Hai*:

Nước lũ từ 01 giờ đến 02 giờ. Độ cao nước tràn 30cm. Ngầm bị tắc xe từ 01 giờ 30 phút đến 02 giờ lại tiếp tục thông xe.

03 giờ 55 phút máy bay địch đánh 12 bom nổ ngay, không trúng ngầm.

05 giờ 20 phút máy bay địch đánh 12 bom nổ ngay. 1 quả trúng ngầm, mé thượng lưu cách bờ Bắc 10 mét, bị sạt ba mét ngầm. C₃ đang khắc phục. Đã cắt xe từ 05 giờ, không thiệt hại gì.

— *Bến Suối Ba* :

Nước lũ từ 03 giờ 20 đến 05. Cột nước cao + 1m ; V = 2m/s, C₂ đã kịp thời xử trí tăng cường thêm neo. Cầu an toàn.

04 giờ 50 phút máy bay địch đánh 12 bom nổ ngay. không trúng cầu.

— *Trực chỉ huy tiểu đoàn* : chính trị viên phó tiểu đoàn, trung úy Nguyễn Văn Y. Tiểu đoàn trưởng đi báo cáo tình hình ngày N. và họp hiệp đồng với cao xạ ở mặt trận.

* *

Mai đang dọn cơm cho tôi. Một mâm cơm rất ngon, có canh cua nấu rau dền. Chính Mai đã bắt cua về nấu cho tôi. Nhưng tôi không còn bụng dạ nào mà ăn cơm được nữa. Sáng nay từ mặt trận tôi đã được tin cầu Nậm Hắc bị đứt. Tôi vội vàng phóng xe về. Chết nỗi, đến ngầm ìle lại bị nước lũ, phải chờ mất ba tiếng đồng hồ mới qua được, nên mãi chiều nay mới về đến sở chỉ huy tiểu đoàn.

Sau khi đọc nhật ký chiến đấu trên, tôi trút quần áo bẩn nhờ Mai giặt, thay quần áo khác, không kịp ăn cơm trước sự buồn phiền của Mai. Tôi vội vàng phóng xe ngay xuống đại đội 1.

Vừa tới đầu xóm, tôi đã gặp ngay một chiếc xe kéo một chiếc ca nô qua một bãi lầy. Cậu lái xe mặt non choẹt. Rõ ràng là chú này mới ra trường, bỏ sung về đơn vị tôi vừa được mấy hôm. Cậu lái xe cứ ngồi trên buồng lái rú ga thét lên ầm ầm. Chiếc canô chẳng nhích lên được tý nào, bánh xe cứ quay tròn lún dần xuống bãi lầy, ngập cả cầu sau rồi mà cậu ta vẫn còn rú máy mãi. Tôi vội nhảy bám lên cửa xe, quát vào tai cậu ta :

— Tắt máy ngay. Cậu định phá xe đấy à ?

Cậu ta nhìn thấy tôi, dang mồm hỏi như tằm, mà mặt tái đi như cắt không còn hột máu. Tôi kéo cậu ta xuống xe và giúi đầu cậu ta nhìn xuống gầm xe :

— Này, có nhìn thấy gì đây không. Cậu định phá hoại à ? Sao lại mang xe Giải phóng đi kéo ca nô thế này, đến trên đường nhựa mà còn ỉ ạch kéo không nổi, huống chi đường lầy thế này mà lại đòi kéo ? Cậu phá tan cái xe này rồi còn gì ? Thế xe Gill đâu, sao không đem nó ra kéo ? Mà kéo canô đi đầu mới được chứ ?

— Dạ, báo cáo thủ trưởng — Giọng cậu ta run run : —
Tiểu đội bảo : Chính trị viên lệnh phải tiết kiệm cây số xe Gill ạ. Dạ, kéo ca nô ra bến để tìm những khoang thuyền bị trôi dạt qua ạ...

— Trời, có mà phá hoại thì có, chứ tiết kiệm gì ? Nếu dùng xe Gill có phải các cậu đã xong từ lâu, mà lại không bị hỏng chiếc xe Giải phóng này không nào ? Mà này, thuyền đã trôi từ đêm qua, bây giờ mới kéo canô ra tìm thì còn đâu mà tìm nữa ?

— Dạ, hai canô ngoài bến đi tìm từ sáng nay, máy nóng quá không chạy được nữa ạ.

—Hả ?—Tôi bỗng há hốc mồm ra—Lại hỏng hết cả ca nô nữa à ?

Vừa lúc đó, đồng chí tiểu đội trưởng nghe thấy tiếng tôi quát tháo, vội vàng ở đầu chạy ra. Con nòng đang bốc lên đầu, tôi trút ngay vào đầu tiểu đội trưởng. Tôi túm lấy vai cậu ta :

—Này, Nhà nước cấp cho anh cái bằng lái xe bậc ba để phá hoại đấy à ?

—Báo cáo thủ trưởng—đồng chí tiểu đội trưởng sột sệt nói—nhưng lệnh chính trị viên đại đội cứ bắt lấy xe Giải phóng đi kéo ạ !

— Chính trị viên của anh biết dếch gì về xe máy mà lệnh với lột. Chỉ có biết nịnh với nọt giỏi thôi. Đã dốt lại không chịu học, lại hay lệnh bừa bãi ! Chính các anh phải chịu trách nhiệm với tôi về sử dụng xe máy chứ ?

—Dạ, báo cáo thủ trưởng, nhưng chúng tôi chỉ là cấp dưới ạ !

Tôi bỗng nhận ra mình thật vô lý. Tôi hạ giọng buông một câu rồi bỏ đi :

—Thôi, kéo xe Gill ra mà xử trí. Khăn trương lên !

Đi một đoạn, tôi bỗng khoát tay vào không khí và chỉi đồng một câu cho hết nỗi bực dọc :

—Mẹ kiếp, toàn đồ ngu !

Như người bị ma đuổi, tôi chạy lao xuống bên đại đội 1.

VII

Những trận mưa nguồn thật tai ác. Đã cuối tháng chín âm lịch rồi, mà những trận lũ Trường Sơn vẫn liên

tiếp kéo về. Tôi thật không ngờ, trong khi đi trình sát chuẩn bị trận địa, chúng tôi đã quên không nghiên cứu những đặc điểm khí hậu, thời tiết các tỉnh miền trong, vẫn cứ tưởng như ở miền Bắc thì cứ độ này đã hết lũ từ lâu.

Nậm Hắc quả là một con sông tai ác. Do thiếu kinh nghiệm, đại đội 1 đã để nó cuốn trôi mất cầu, khí tài bị chìm đắm, bẹp thủng khá nhiều. Ngày thứ ba cậu Ích đã tung hết số khí tài dự bị của đại đội 1. Nhưng hết đêm thứ tư thì C1 không còn đủ khí tài để bắc cầu nữa.

Tôi đành phải tung một nửa bộ cầu của C3 về cho C1 vào ngày thứ năm và huy động toàn bộ trạm sửa chữa về bến 1, ngày đêm liên tục hàn vá, sửa chữa khí tài ngay tại chỗ. Nhưng vẫn không đủ. Ngày thứ sáu, cậu Ích lại điện về xin chi viện khí tài và cả người nữa, để thay thế số thương vong trong mấy ngày nay. Tôi lại phải quát vào máy điện thoại:

— Hả? Thế nào? Cậu định đốt hết khí tài của tiểu đoàn đấy hả? Cậu định hại tôi phải không? — Và tôi quyết một cách gay gắt: — Nhất định không. Tôi không cho anh một khoang thuyền nào nữa đâu. Hãy tự lo lấy. Anh hãy liệu hồn đấy!

Lúc bực dọc tôi lại tung ra những câu chửi bới tục tĩu nữa. Vừa lúc đó, đồng chí trợ lý tham mưu ở bến Nậm Hắc về, báo cáo lại tình hình. Quả tình đêm qua do tổ chức cắt cầu chậm, nên địch đến đánh. Lại bị thủng mất 6 khoang mà hơi hàn đã hết, không còn một chai nào để hàn vá nữa. Đã điện xin trên rồi, nhưng chưa thấy về.

Trước mặt tôi vẫn là tấm bản đồ trải rộng khắp mặt bàn. Những ký hiệu các đơn vị như những quân